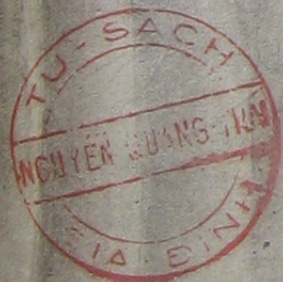


ngay ngay

Mis en vente par
LE MESSENGER ET LA PRESSE

TOA SOAN
VA TRI SU
55 RUE DES
VERMICELS
HANOI ≡
CHINHANH
O SAIGON
160 DUONG
LAGRAN-
DIERE ≡



**TUAN BAO RA
NGAY THU BA**



Ngăn ngừa cướp bóc bằng cách tổ chức chu đáo việc để phòng cho dân quê còn hiệu nghiệm hơn là trừng phạt nặng. Ảnh trên này chụp những thủ cấp bọn cướp bên tàu treo ở tường thành. Cách trừng phạt tuy quá khắc như thể mà nước Tàu vẫn là nước có nhiều cướp nhất.

**TRONG SỐ NÀY: ẢNH DỄ THẨM, VỢ VÀ CON
DÓI. CẦU TRUYỀN ĂN VÀ XUÂN TỰ O'I**



Tuần báo ra ngày thứ ba

Tòa soạn và trị-sự:

55, Rue des Vermeils, HANOI

Giám-độc: Nguyễn-Tường-Tam

Chủ-bút: Nguyễn-Tường-Lân

Quản-lý: Nguyễn-Văn-Thức

GIÁ BÁO	MỘT NĂM	SÁU THÁNG
Đông-Dương. ..	3 \$ 80	2 \$ 00
Pháp và thuộc-địa	4, 20	2, 40
Ngoại-quốc ..	8, 00	4, 20

Thư và ngân phiếu xin gửi về:

Ông Nguyễn-Tường-Tam

55, Rue des Vermeils, Hanoi.

Mua báo kể từ 1^{er} và 15 và phải trả tiền trước.

ĐIỀU TRA NGÀY NAY

KỶ SAU SẼ CÓ

NHỮNG SỰ CHƯA AI BIẾT VỀ ĐẾ THẨM

Phỏng vấn những người nhà
Đề Thẩm và những người quen
thân với Đề Thẩm.

Về Đế Thẩm đã có nhiều sách nói
tới: Thí dụ như Le Đế Thẩm, Hoàng
Thám tướng cướp của P. Chack.....
Nhưng chúng tôi cốt ý tìm những
điều chưa ai nói đến hay nói đến mà
không đúng sự thực.

CẦU Ô

1 — Tìm việc làm — Hoặc dạy trẻ
vỡ lòng đến lớp đông-âu, đứng bán
hàng, làm cái, hay sửa bài nhà in,
bất cứ việc gì, chăm chỉ, đừng dãn.

Hỏi tại nhà riêng Số 1, Nguyễn-
Trãi, Hanoi.

2 — Có bằng Thành chung, tìm
chỗ dạy học tư ở nhà.

Hỏi tòa báo.

SỐ NÀO CŨNG CÓ PHỤ- TRƯỞNG BIỂU KHÔNG

NHỮNG NGƯỜI NÀO HIỆN ĐÃ MUA NĂM
RỒI THÌ NHÀ BÁO CỨ VIỆC RÚT BỐT
HẠN ĐI CHO VỪA VỚI SỐ TIỀN ĐÃ GỬI.

NGÀY NAY ĐIỀU TRA



CÁCH TỔ CHỨC, CÁCH HÀNH ĐỘNG

Tiếng chó sủa, tiếng tù và, tiếng trống ngũ liên, và những tiếng
cầu cứu kêu thất thanh trong đêm tối! Dân quê luôn luôn sống
trong sự sợ hãi: sợ cướp và bao nhiêu thứ sợ khác nữa — Nếu
cách xếp đặt việc tuần phòng trong các làng còn cầu thả, cò sở như
hiện nay thì dân quê chưa có thể mong sống trong sự yên tĩnh!

II

TÌM BẠN.

TÔI cần phải bỏ hết các ngón nghề,
dang điệu của một người hiền lành.
• Đi với bụi, mặc áo cà-sa; đi với
ma, mặc áo giấy, thì đi với bọn kẻ
cướp, tôi mặc cái áo tây vàng ngoài
áo cộc trắng và một chiếc quần chéo go đen.

Bây, tám ngày ở làng T. C. hoặc các miền
gần đó, nằm bên bàn tính, chen chúc bên những
đám sóc đĩa hay chạp-sêch, tôi là một tay chơi
bật từ, lăm tiển, rộng rãi và ngông. Tìm được
một nhà anh tôi mới đánh bạn trong một canh
bạc để làm nơi trú ngụ, tôi thực hành xong phần
thứ nhất của bản chương trình tôi định sẵn.
Bây giờ bắt đầu thi hành phần thứ hai, quan
trọng hơn và khó khăn hơn.

Phần thứ hai là tìm cách làm thân với mấy
tay ăn cướp. Tôi định rằng người chỉ dẫn và
làm môi giới cho tôi sẽ là « người bạn » kia. Xét
cứu, tôi xem ra anh ta cũng có một đôi lần đi
« đánh bạc lớn ». Nước da bệch, hai mắt sắc,
không được thực thà, nét mặt rắn rỏi, hai môi
thâm và mỏng có vẻ dộc ác lừa đảo mỗi khi
nhách ra cười. Tôi để ý để phòng, nhưng tôi là
người anh ta thầy tương đắc với mình lắm. Rồi
dần dần, sau mấy canh sóc đĩa cũng thua tay
như nhau, sau mấy hộp thuốc phiện thay cho
món quà làm lễ giao tình, anh với tôi thành đôi
bạn « tri kỷ ». Một đêm kia, nằm bất chân chữ
ngũ, vắt tay lên trán trông khối thuốc bay lên,
tôi thở dài:

— Mẹ kiếp! Cứ mãi thế này! Thử buồn hơn
châu cần... Lâu nay mình không sửa được món
nào khá khă một chút.

Tôi vẫn nhìn thẳng lên mái nhà, nhưng cũng
đoán thầy « người bạn » nằm bên kia bàn đèn
liền mắt dò ý tôi. Giữ nguyên giọng thản nhiên,
chấn chững, tôi lại tiếp:

— Lâu nay không « đánh » được « canh » nào
khá, thầy ngứa-ngáy cái tay!

Thế là đủ cho một tay nhà nghề hiểu rõ.

Anh ta đặt dọc đầu xuống, ngồi nhóm dậy, nạt
hăm hỏi tôi có một tiếng:

— Cũng?

Tôi vẫn trông đi, trả lời:

— Chứ lại lép.

— Sao đằng ấy không nói gì?

— Lại cần phải nói à? Một tay chơi thông thạo
cứ trông người cùng cảnh thì biết.....

Anh ta ghé gần lại tôi:

— Này! Thật hay bốn?

— Ôi già! Hối những câu hay gồm. Ai lại đem
những truyện như thế ra nói đùa.

Lúc ấy, tôi không còn ngờ gì nữa, « người
bạn » của tôi đã lộ chân tướng. Tôi chọn bạn quá
không lắm. Anh ta im một lát, rồi hỏi se se:

— Ủ, thế đằng ấy có « can trường » không đã?

— Cả can trường lẫn mưu trí. Bác phải hiểu,
đây đã có dư tám trận, bao phen vào sinh ra tử
mà không bao giờ phải đền nửa ngày tù!

Lời nói đã « tuyên bố » ra rồi, tôi cần phải giữ
vững thái độ cho thích hợp. Bây giờ, trước mặt
anh ta, tôi là người ăn cướp lành nghề lắm....
Tôi nói đến một vài phen cướp phá tôi bị ra,
bình phẩm một vài tay chơi, có bao nhiêu tiếng
lóng nhà nghề học lóm được, tôi đem ra dùng
cả để cho thêm vẻ. Có lẽ tôi cũng có nhiều câu
hớ, nhưng không hề gì mấy, anh ăn cướp, bạn
tôi, xem ra cũng không quá thông minh. Không
những thế, nghe tôi nói, anh ta như tìm thấy
một cái may, và tỏ ra chiều phục tôi lắm. Anh
sốt sáng bảo tôi:

— Được, nếu thế để mai tôi nói truyện với
Lãnh thấy khóa xem.



MỘT TƯỚNG CƯỚP

Cả bọn tay chơi làng T. C. đều có thể gọi là bộ hạ của Lãnh thủy khóa hết. Hắn ta là người nhiều mưu trí nhất và lại « can trường », nghĩa là người có gan góc, quả quyết, có cái tài sai khiến, chỉ huy một đám quân nhỏ — quân ăn cướp cỡ nhỏ.

Nhà hắn ở giữa làng, chung lán với nhà thường dân. Mà hắn cũng là một thường dân — ngoài những lúc đi ăn cướp.

Người trong làng ai cũng biết hắn là một dân làng tay chơi, nhưng họ thường làm ngơ đi. Những vụ cướp cỡ nhỏ của bọn đó đáng dự vào thường xảy ra ở những làng rất xa, mà những cái thiệt hại của người ngoài, họ không cần quan tâm đến. Bởi thế, cùng với bọn đó đáng ở giải giáp trong làng. Lãnh sông một cách bình yên, vững chãi để chờ dịp tốt. Cái dịp tốt ấy là khi đã dò biết được đường lối một nhà giàu lớn và hiểu rõ được cách phòng thủ và số người trong nhà.

Lần đầu tiên gặp Lãnh, tôi hơi ngạc nhiên. Tên tướng cướp tôi tưởng tượng ra thì là một tên vạm vỡ, lực lưỡng, nét mặt hung tợn và độc ác hơn mọi người. Nhưng lúc bước vào trong lớp nhà rộng rãi, cao ráo sau hàng tre xanh um thì tôi tưởng tôi đến chơi với một ông đồ, thông minh nho nhã. Lãnh ăn mặc quần áo vải trắng, ngoài khoác cái pardessus đen, tóc rẽ lệch, mặt trắng xanh, mép lún phún ít râu, hai mắt sáng và rất linh động. Người chỉ vừa phải, có lẽ hơi gầy một chút, trên mu bàn tay, tôi thấy gân xanh nổi lên.

Ba gian nhà của Lãnh cũng chững chạc như Lãnh. Gian giữa bàn thờ, cầu đôi, gian bên kia, mấy đứa trẻ nô nghịch bên hai người đàn bà chẻ rau; bên này, Lãnh pha trà ngồi nói chuyện mùa màng với tôi, rồi hỏi qua loa đến những canh sọc đĩa tôi đánh mấy tôi trước. Câu chuyện bình thường, không có một vẻ gì khác lạ. Xăm với tôi không lên được vào một câu nào để gợi đến « việc kia ».

Không ai ngờ rằng một người bề ngoài ôn hoà, lịch thiệp như thế mà đã gây nên những cuộc cướp phá giết người, đã đứng đầu một bọn gian ác.

Ở trước mặt Lãnh, tôi không là người thông thạo được nữa, cái cử chỉ khoan thai, ung dung với cách cười nói của hắn có vẻ nam hiểm đáng sợ. Đã nhiều lần, tôi nghĩ rằng hắn biết rõ tính danh và chủ ý của tôi. Rồi một hôm, sau một câu chuyện tôi ngỏ lời muốn dự vào một « canh bạc lớn » với hắn, Lãnh nhìn tôi một cách ki-đị, để tay lên vai tôi một lát, hỏi một cách đường đột:

— Cái hộp bạc người ta chia cho anh trước, anh đã đưa lên trình quan chưa?

Tôi kinh ngạc:

— Ô, thế ra ông...

— Phải, tôi. Vụ cướp này, người ta im đi rồi, nhưng bây giờ vẫn kịp cho anh tố cáo.

Tôi cười:

— Khi nào tôi lại làm thế. Và lại, ông không biết đó chứ, chính tôi cũng muốn là một tay chơi đây. Cái vật kia, tôi không bán, tôi giữ làm một thứ kỷ-niệm hồi gặp gỡ năm xưa...

— Tôi nói đùa đây. Nếu tôi biết anh có bụng dạ khác, tôi đã không hỏi câu vừa rồi.

Tôi nghĩ thầm:

— Mình không phải là người đi bắt cướp, vì đó là công việc của người khác — Nhưng công việc của mình nếu họ biết, chắc họ cũng không ưa gì mình.

Lãnh với tôi cũng dần dần thành tương đắc. Hắn là kẻ cướp duy nhất không hút thuốc phiện ở làng T. C. Mà đó là một điều may cho tôi, vì tôi không phải dùng đến cách ngà bần đến mới hỏi được chuyện hắn. Tôi đóng vai một người mới nhập tịch « làng » ăn cướp và cư xử như một anh chàng lặn lội tìm thấy học võ. Hắn cũng coi tôi như một môn sinh.

Tôi tìm câu hỏi xem hắn ăn cướp có bởi một duyên cớ gì sui nên chăng, thì hắn lắc đầu:

— Tôi không phải là một người bị ép uống làm kẻ cướp. Ăn cướp, đối với tôi là một sự tiêu khiển có thú, có nhẽ cũng như người ta đi bắn, hay đi câu cá. Mà cũng không phải vì nhà nghèo. Nhà tôi trước kia hơn bây giờ, nhưng chỉ vì những cuộc tiếp đãi anh em, cứu giúp anh em trong lúc tai nạn hay trốn tránh mà xa xút thế này. Một mẻ đánh thường có trên hai chục quả, lấy của nó bắt quả gần nghìn bạc thì mỗi người anh em được không đầy năm mươi đồng. Thế mà bao nhiêu đêm ngày tụ họp nhau, ăn uống khao quân, thành cũng chẳng còn mấy. Ấy là không kể những phen thất bại, hoặc bị bắt bớ phải bỏ tiền chạy thoát cho nhau.

« Không, thực không phải là một kẻ kiếm tiền cho tôi... Nhưng là một thú tiêu khiển như tôi vừa nói đó... Ăn cướp và lại cũng không khó gì hết. Đây, rồi bác cứ để ý mà xem... Biết tôi chứ cho có thể thông một chút, khéo dò xét, toan tính, mà có độ hai mươi người trong tay, thì không còn đâu là không ăn cướp nổi ».

Tôi hỏi:

— Thế trong những công cuộc hành động của ông từ xưa tới nay có nhiều lần thất bại không?

— Có chứ. Kể thất bại thì có nhiều thứ. Đầu, bị nó đánh thua đã đành, nhưng đến mà không bắt được chủ nhà đồ trà của, lúc ra không lấy được gì, gọi là thất bại. Bị bắt, quân tôi cũng không mấy khi bị. Trừ khi nào trong bọn có

người phản phúc đi tố cáo, còn thì không bao giờ đánh xong một trận mà để nó tóm được mình.

« Nhưng « phép quân » nghiêm ngặt lắm. Những đứa phản phúc thế nào cũng phải tìm ra cho bằng được mà giết chết để làm gương ».

Tôi đợi hắn nói xong, hỏi một câu mà tôi để mãi trong tâm:

— Giết người hình như đối với bọn tay chơi không phải là một việc hệ trọng lắm?

Lãnh đạo mạo nói:

— Không phải. Ăn cướp không bao giờ muốn giết người, mà có phải giết cũng là vì bắt đắc-di, hoặc để trông cự với những kẻ mạnh thế quá, hoặc để tháo thân. Mình đi đánh là cốt lấy tiền của người ta, chứ có thù oán gì? Cho nên, trong bọn anh em theo tôi, tôi vẫn khuyên không nên giết những thủ đoạn cường bạo ra. Công việc của anh em là cướp của, lấy đó, rồi tháo cho mau. Thằng hoặc phải tàn nhẫn với nhà chủ, thì bao giờ cũng dậm dọ chề chán, họ nhất định không chịu nói hay cố chề kháng cự, bắt đắc-di mới phải hạ tay.

Nói những điều hay, tỏ ra mình là người có nhân-đạo thì bất cứ ai cũng có thể nói được. Trong lúc người đầu đàn nói cho tôi nghe những câu từ từ ấy, thì tôi tưởng đến những cái án giết người ghê gớm sau những người bị tra tấn một cách tàn khốc, có khi đến thiệt mạng, phần nhiều mang tội suốt đời.

(Còn nữa)

Phóng viên Ngày nay.



TRUỜC VÀNH MÓNG NGỰA

CÂU TRUYỆN ẦN UÔNG

SUÔNG sùng bên lén, Lê-kim-Thu ra đứng trước vành móng ngựa. Mặt tròn và lớn như cái bánh xe, đôi lông mày rậm và sặc ngược lên, Lê kim Thu có cái vẻ bề bề của một « quan phán » nữa có nữa kim, cầm buồng và bộ hàm to lớn như chứng thực cho sức ăn ghê gớm của quan.

Bị lôi ra trước tòa về tội ăn tiền, « quan phán » sở lục-lộ Lê-kim-Thu lẽ tất nhiên là thể chỉ sống chỉ chết rằng oan.

Lê kim Thu — Thật quả, tôi không sợ mũi gì. Hôm này, hẳn mới tôi đến ăn thì tôi ăn....

Ông biện lý — Ăn tiền chứ gì! (cử tọa cười).

L. K. T. — Bẩm, ăn tiệc ạ. Rượu xong, định xoay ra đánh tổ tôm cho vui, thì tôi có nhờ hắn đòi hộ tôi cái giấy hai chục. Ấy thế là mặt-thăm áp vào bắt tôi, chứ tôi có gì đâu!

Ông chánh án — Có gì? Có hai chục bạc chứ có gì nữa! Hai chục bạc của tên Xuân đem về anh, vì anh đã cho xe nó chạy, nhưng không may cho anh, ở ngoài sở mặt-thăm đã lấy sổ sẵn sàng cả rồi. Bắt được sổ bạc đó trong mình thì anh trách tên Xuân « sỏ » anh, tố cáo anh kia mà?

L. K. T. — Bẩm, hôm ấy tôi say. Tôi không nhớ là tôi nói gì nữa.

Ông chánh án — Anh say thật à?

L. K. T. — Bẩm thật, hẳn ép uống một chai rượu bia với một cốc rượu lậu lớn.

Ông biện lý — Rượu lậu... Anh định buộc tội cho tên Xuân các. Anh chắc là anh không nhớ đã ăn tiền vì say quá chứ?

L. K. T. — Bẩm, chắc.

Ông chánh án — Thế sao anh lại nhớ đã đòi tờ giấy hai chục?

L. K. T. — (ngán ngứ) Bẩm.... nhớ.

Ông chánh án — Anh lại nhớ đã uống rượu lậu?

L. K. T. — (chắc chắn) Bẩm nhớ.

Ông chánh án — Anh nhớ giỏi quá. Thế mà anh say!

L. K. T. — Bẩm thực say ạ.

Lê trường Xuân, người tiên cáo, quả quyết bảo rằng Lê kim Thu không say một tí nào, và hôm đó anh ta đến chỉ cốt để thu vào vì món tiền mà Xuân đã định « vì thiếng » cho anh ta mà thôi.

Lê trường Xuân — Bẩm, nếu cứ say như hắn mà ăn hai chục bạc ngon ơ, thì tôi cũng muốn say lắm.

Ông biện lý — Tôi cũng muốn say.... (cử tọa cười).

L. T. X. — Bẩm, hôm đó hẳn ta chỉ uống có một cốc rượu bia con với một chén hạt mít rượu thuốc....

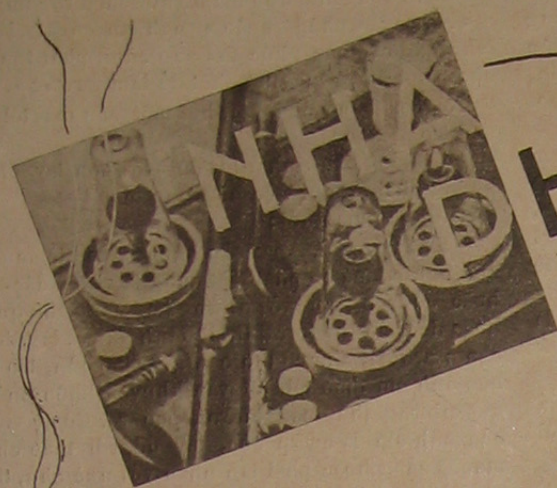
Trạng sư của Lê kim Thu. — Thưa ông chánh án, chính vì chén rượu ngâm thuốc này, mà Thu say đến không biết gì nữa. Người Annam có cái tục đem gừng hươu ngâm vào rượu làm ra một thứ thuốc độc uống phải một hớp cũng hoá say mê một đến nỗi không nhớ gì cả.

Nghe cái hùng hồn của trạng sư, ông chánh án như có vẻ hơi tin sự kiện hiệu ở song của chén rượu cao ban-long, và nhìn Lê-trường-Xuân bằng con mắt ngờ vực.

Muốn phá cái lòng ngờ vực ấy, Trường Xuân chỉ còn một cách: là mời ông chánh án nếm thử một chén rượu lậu ngâm cao.

... Nhưng ông chánh án lại không biết và không dám uống rượu lậu.

TỨ LY



HIỂN THUỐC ĐỘC MÊ HỒN DẠM BÀ HÚT THUỐC PHIÊN CỦA TRỌNG-LANG

TRONG TIỆM THUỐC NẤU.

«Chị em» cảm «một thằng có xu».
(Miếng cảm cóc).
Cảm! Trời ơi! Một cách bất tình của nhà thơ.

Thuốc nấu là căn bản của thuốc chín, riêng cho đám cận bã của xã-hội dùng.

Hút thuốc nấu là lúc đã kỷ giao-kèo mãn đại với á Phù-dung, lúc đã bước đến đường cùng trong đời nghiện hút.

Đàn bà hút thuốc nấu, mà chỉ chuyên có thuốc nấu, ở những chỗ mà cái không-khí có thể làm cho một người nghiện phong-lưu buồn nôn được!

Tôi muốn biết những bộ mặt xám của những con thiêu thân đó....

10 giờ đêm. Một cách mạnh bạo, đường hoàng như con «gà sông» trong đội quân anh, chị, tôi bước qua cái nhà chứa thấp bản ở ngõ S.C.

Vì, nếu phải đi lên sang bên kia đường, rồi mới bước vào tiệm hút láng giềng của chị em mày trắng, như một ông đạo-dức coi việc nhìn nhà thơ như việc phạm thượng, thì sẽ bị họ dè ý si-sào đến ngay.

Mặt tôi chắc tôi cũng «gần» lắm, nhưng vì thiếu cái vẻ say rượu, nó vốn là nguyên-dộng-lực của sự «chơi dao», nên, cái mũi đang đội lệch trên đầu, phất đã xa vào tay một chị có điệu bộ chột nhà, tí tiện đến làm túi cả một con mẹ ăn mày.

Nó nhất định bắt nạt tôi cái mũi, cái nợ «tiền kiếp», vì theo lời nó, ngày xưa ngày xưa, tôi đã sêu tết nó, rồi bỏ nó chán đơn, gỏi chèo, ra đi.

Gặp nhau ở đây, «gặp cậu cả con bà Hai ở đây, xin bắt tay mà hỏi sự tình....»

Tôi muốn đâm một chiếc vào cái mồm ruộm phàm điệu ánh bóng mầu thắm như thịt trâu ôi!

Tôi bất giác nhìn ra phố: bạn bè nhớ gặp tôi lúc đó, ai có thể biết cho vì sao tôi đứng đây?

Nhưng, tôi vẫn phải cò cưỡi, giờ ra cái giọng Càn-Long thực hiệu: «Thối! Khiếp! Tan châu đi! Đùa cái gì nó?!» (Thối, khiếp, đừng chơi thế nữa, đùa cái gì nào).

Nó uốn eo nhại tôi: «đùa cái gì nó, nghĩa là cái gì nó?»

Tôi đã hỏi cậu: «có trả mủ đây không?»

Nó chạy tọt vào trong nhà, đứng trong cái buồng cúi lộn, thò đầu ra, lấy ngón tay út vẩy tôi, bắt chước lời gọi của đám chớp bóng: «Vào đây, tớ sẽ trả cho. Không thì... ba lập bên! (Pas la peine). Rồi, nó nhún mũi một cái, khà ô lạ lùng!

Ma quỷ ở đâu! Có lẽ mình mất mủ!

Tôi vùng bước hai bước đến tiệm hút, thần nhiên bước vào.

Một tiếng chào:

— Miếng cảm «cóc» rồi. Thả kê ra thôi.

Độc giọng Càn-Long. Tôi nhìn người nói, nhưng không nhận được là ai.

Tôi bước đến chiếc giường bỏ không, nằm soài ra như một người mệt lắm. Chủ tiệm vội chạy đến, dưới một bọn nằm ở giường bên kia, giải chiếc chiếu mới vào giường đó, rồi mời tôi ra nằm. Chỉ vì bộ quần áo tây của tôi còn mới!

Tôi nhìn bọn bị đuổi: ba người đích là «dân chày», lồm cồm sang nhập bọn với tụi nằm giường bên cạnh, thần nhiên và yên phận như lúc họ bị xua đuổi để rửa boong tàu thủy.

Tôi gọi lấy bốn điều thuốc nấu, bốn viên to bằng đầu ngón tay út, bốn viên trơ trọi, ngất ra được thành tám điều to, đủ để diu được mộng-hồn của một ông nghiện soàng sang bên thiên đường nhân tạo, trong một đêm và nửa ngày sau.

8 viên thuốc ấy, khéo tay thì được ba lần sái, không bao. Muốn bao, phải gọi thuốc hộp ngoài.

Tôi nhìn sang giường bên vẩy tay gọi một tên đầu tiệm, thằng H., một tên thô lỗ đại tài. Hắn

đập hai chân vào nhau, theo lời rửa chân can, nằm ghé vào một bên, tiêm rồi quay dọc tàu lại tôi. Tôi gạt đi và nói dỗi rằng: «tôi say lắm rồi. Cho anh hút đi». Hắn không đợi bảo đến lần thứ hai.

Để cho hắn hút, tôi dè ý nhìn một cặp nằm hút ở phía cuối nhà «Chị» nằm sấp lưng ra ngoài, quần thắm, áo trắng, trông xa cũng biết là đã nướn trên cái thần mồm khô đến hàng tuần rồi. «Anh», mặt vàng ửng, bì ra, núng vãi nốt đỏ hoa. Sau vài tiếng si sào, «chị» ngồi nhóm dậy, nhìn vào tôi một cách khinh-bí rồi lại nằm xuống, sau một tiếng

tắc lưỡi và một tiếng «à» giải.

Nếu tôi không lăm, tắc lưỡi rồi «à», nghĩa là:

«Làm gì bộ ấy! Lại tụi Càn-Long chứ gì!»

Mụ thấy tôi, thần nhiên và khinh-bí, vì những hạng như tôi, ngày xưa, ít ra cũng có đứa đã từng cho mụ biết cái hạnh-phúc của ái-tình giả dối, trước khi giắt mụ đến bên đường truy lạc. Mụ trông thấy tôi, mụ không giận lấy đến tôi, như những người còn biết yêu. Vì, thuốc phiện, là một liều thuốc quên rất hiệu nghiệm.

Nhưng, tôi thấy bộ mặt trắng hếu của mụ, tôi không khỏi không ngạc nhiên: con ma ấy làm giáng với ai?

Tôi đưa mắt nhìn H., Hắn cũng tắc lưỡi như mụ:

— À, «đượi» N., trước cửa. À quên, xề cửa, ở cái nhà chứa cạnh tiệm có Xên, ngõ ra bờ sông. (Đượi: đi nhà chứa).

— Có Xên?

— «Miếng» cũ của cậu «mười ngàn».

— À!

Tôi lại đưa mắt nhìn mụ mà hỏi H.:

— Hút chơi hay thực thụ?

— «Trố» nặng từ lúc tây hạ thành. Ngày đêm nằm số ấy.

— Chủ nó để cho như vậy?

— À, hễ có khách thì lại bỏ vế, cơm nước cũng bỏ vế. Hôm nay vớ được «cóc» nó bao cho cả đêm, nên được nằm yên thân đây, đèn sáng.

Tôi không hỏi nữa, nằm nhìn mây anh «chạy» đi làm đêm về, mây con bọ bùn ngo ngoáy kiêu ản, dưới ánh sáng đèn điện.

Tôi đã hiểu. Tiễn thuốc của mụ N., chỉ là tiền mở hàng của những anh xe, bếp say rượu, những con bạc cò, rúi vào tay mụ, sau một tiếng chửi «thạch sùng».

Mụ hút nhiều ít, tùy theo đêm ấy mụ đã nghe chửi «yêu», nhiều hay ít! Nằm bàn đèn, bên cạnh con «cóc» một đêm, mụ ứ lại công việc làm ăn đêm trước, bình phẩm và chửi thật to những thủ đoạn vế tinh của khách làng chơi. Vì, không cách gì mua chuộc lòng con «cóc» hiện tại, bằng cách chửi những con «cóc» đêm trước.

Theo lời H..., có một lần mụ đã vừa nháy lên, vừa phân vua rằng: «nếu mụ nghiện thì mụ sẽ không trông thấy con mụ nữa!»

Mụ đã thành nghiện. Đứa con mụ, dỏ ở đâu, dỏ vì ai, mụ không biết và mụ không cần gặp nữa.

Lời thề bằng quơ đã nghiệm....

Một tiếng cười ròn. Tôi mở bừng mắt ra. Con à mà tôi đã từng treo cưỡi đứng bên giường, nghiêm sắc mặt, nói:

— Nói đùa chứ, trả mủ đây này!

Nó nói đoạn, thẳng cánh ném mủ vào giữa mặt tôi, như lực-sĩ ném lao. Tôi nhìn mặt nó đã nhợt nhạt. Chừng nó đã tiếp khách rồi, cơn nghiện đã lên, và có tiền.

Nó bước lên giường, quẳng ra năm xu, đứng đắn nói:

— Cho em hút «cạnh tí» với.

Tôi nhận cái cò - phẩn đó và gọi thêm hai điều một hào.

Tựa phăng đầu vào bụng thằng H., nửa nằm, nửa ngồi, nó hút một hơi thuốc lá, rồi ngậm tàu, kéo thẳng một hơi. Vừa buong tàu ra, nó đã tu mồm vào âm nước nóng rẫy. Khỏi thuốc [thở ra chỉ còn loảng thoảng như hơi xương.

Nó làm luôn một hơi năm điều. Đoạn, nó tườn hai chân, nằm ưỡn ra, lim dim đôi mắt, nằm lấy cái tàu mà «bầu» một cái: «Từ tôi đến giờ, bà mới thấy mặt mày, tàu ôi! Đèn chửi «tàu ôi», nó ngậm dài giọng ra và tiếp đến một câu xa mạc: «chém cha cái kiếp làm người!...»

Ở ngoài, bỗng có tiếng gọi, nó vươn vai, ngồi dậy, tất tả chạy ra, vừa chạy, vừa chửi, vừa rửa.

H., nhìn theo nó và lắc đầu: «lại có khách chứ gì?»

Tôi đợi 15 phút sau, mới thấy nó dỏ sang, mặt nhợt thêm lên, vừa đi vừa vịn lại khăn.

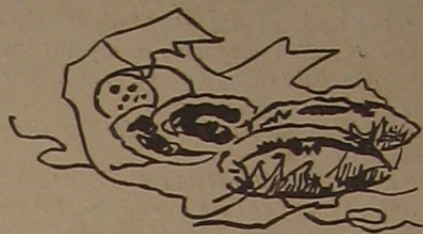


Về sau, phải nhờ đến H., tôi mới nghe thủng ra rằng nó nói đèn cái chệt «quả báo» của mẹ.

(Có «chứng» nghĩa là : kiêm ngoại, ngoại cái vánh trong tám nghề của đời thanh lâu).

Thế mà, chao ôi! Cầm cái mũ, tôi vẫn ghé
ghè, tòm lờm, tuy rằng con nhà chứa nghiệt
nó thế rằng đã treo cái mũ đó bên cạnh bàn thờ
tổ. (còn nữa) **Trong-Lang**

Giờ này là giờ họ làm cơm. Trông thầy họ tập nập làm lụng. Sinh lại nghĩ đến cái bếp nhà mình bây giờ vẫn còn tro lạnh, khói tàn, chẳng lại lo không biết vợ chàng đi từ sáng đến giờ sao mãi không thấy về, mà về không biết có đem cái gì không, hay lại chỉ một mồi thêu con như nhiều lần....



Trước kia, khi nghe truyền người ta tranh dành nhau vì miếng ăn, chàng cảm thấy rất khinh bỉ. Chàng cho rằng miếng ăn là một sự không đáng kể, chỉ có cái thanh cao trong sạch của linh hồn mới là cần... Nhưng bây giờ, trong cái phút đối này, chàng mới thấy rõ cái cần mạnh mẽ và thật thiết của miếng ăn là thế nào...



ctvi

TRUYÊN NGẮN của V.S.

Một tiếng gõ ngoài hè làm cho chàng ngừng
lên trông ra phía cửa: vợ chàng về. Nàng vịn
cái màn đỏ treo ở cửa bước vào. Sinh thoáng
trông cái thân hình của vợ chàng in rõ lên nền

Vợ chàng nhắc lại câu hỏi ấy, rồi cúi mặt khóc. Một nỗi tình thương như tràn ngập cả trái tim chàng... Sinh nắm chặt lấy tay vợ ôm vào lòng, dầm đuối, thiết tha. Chàng chỉ muốn chết ngay lúc này giờ để tránh khỏi cái nghèo khổ, nặng nề quá đỗi ở trên vai....



Và chàng, trước kia phong lưu trường giã, trước kia khi đi qua đám bình dân bán thiu cả nghèo nàn này, chàng cần khinh cả tư hồi không biết họ sống để làm gì, sống để mà khổ sở, để mà đói rét, không biết sống đời có ý nghĩa gì mà còn ham mê quyền uy. Bây giờ chàng lại ao ước được một miếng ăn như họ để sống qua được cái ngày rét mướt, bây giờ.....

Một cái bàn tay nhẹ nhàng để lên trên vai. Sinh quay lại, vợ chàng tươi cười, giờ ra trước mặt mấy cái gói giấy bóng gạo sạch sẽ, mà thoáng trông, Sinh cũng nhận biết ngay là những thức ăn được, mà rất ngon, ở các hiệu tây mới có. Mùi thịt ướp và mùi giò thơm thoảng đưa qua làm cho Sinh rung động cả tay khi lần mở những gói buộc chung quanh.... Chàng sung sướng hỏi dồn:

— Ở đâu thế này? Em Mai lấy tiền đâu mà mua thế?

Mai nghe Sinh hỏi, cúi đầu mỉm cười:
— Anh cứ ăn đi đã! Ăn cho đỡ đói, rồi em kể truyện cho anh nghe. Thật là may quá, mà cái bà ấy thực phúc đức quá, anh ạ....

— Ai thế? Kể đi cho anh nghe đã.

Mai âu yếm nhìn chồng:

— Không, anh cứ ăn đi đã kia.... Vừa ăn, em vừa nói truyện cho mà nghe....

Rồi nhanh nhẹn đặt mấy gói giấy lên bàn, lần mở những tờ giấy bóng bọc ngoài.... Sinh nhìn thấy mấy miếng thịt ướp hồng hào, mỡ trắng và trong như thủy-tinh, mấy khoanh giò nạc mịn màng, mấy cái bánh tây vàng đỏ....

Mai nhìn Sinh mỉm cười, rồi cắt tiếng vui vẻ:

— Thề này nhé, em ở nhà đi cũng là đi liều, chứ thật cũng không biết đến nhờ vả ai được... Anh còn lạ gì các bạn hữu bây giờ: họ thấy mình nghèo khổ, thì ai người ta giúp, vì có mong gì mình trả lại người ta được.... Vì thế, em cứ lang thang ngoài phố, nghĩ lúc bây giờ cực thân quá, anh ạ, chỉ muốn đâm đầu xuống sông cho rảnh.... Nhưng nghĩ đến anh, em lại không đành lòng.... May quá, vừa lúc ấy, lại gặp ngay bà Hiền, một người quen biết từ trước. Bà trông thấy em vốn vớ, hỏi han như người bắt được của....

Mai nói nhanh, liền thoáng:

— Bà ta từ từ quá.... Cho em vay tiền, lại còn hứa giúp còn để em buồn bán nữa.... Rồi nay mai, em đi buôn cau, anh nhớ. Thật không ngờ có người biết thương người đến như thế....

Sinh sung sướng nói:

— Nếu không thì chúng ta đành nhịn đói ngày hôm nay. Nhưng sao em mua hoang thê này?

Mai cúi đầu cười, hai má đỏ hồng, mấy sợi tóc Mai rồi tung trên trán càng tăng thêm vẻ kiều mỹ của nàng.

Anh không lo. Em còn nhiều tiền. Đây anh xem.

Nàng thò tay vào trong túi áo, rút ra một tập giấy bạc, vứt ra trước mặt Sinh, rồi nhanh nhẹn cúi về quay bước vào trong nhà.

— Anh đợi một lát, em đi lấy dao cắt bánh.

Nàng quay lưng đi, chàng chợt trông thấy trên mặt đất một mảnh giấy gấp mà lúc trước chàng không trông thấy. Chàng cúi xuống nhặt lên mở ra đọc:

Em Mai,

Đây, anh đưa em số tiền anh đã hẹn. Em muốn lấy nữa, anh sẽ cho em nốt, nhưng thề nào tôi nay em cũng phải đúng hẹn đến đây anh đợi.....

Tờ giấy trên tay Sinh rơi lúc nào mà chàng không biết. Một cái sức nặng nề như đè lên lấy quả tim, làm cho chàng ngừng thở. Hình như trong một giây phút, bao nhiêu cái hy vọng sung sướng của đời chàng tan đi mất....

V. S.

(Ký sau đăng hết)

CỦA TRỌNG-LANG

Tà cái đời sinh-hoạt và những cách hành-dộng, những mưu hay chước lạ của bọn « ăn cắp » từ nhà quê đến thành thị.

(Tiếp theo)

NGỒI THÙ NÓ TRONG XÃ-HỘI



HÀNG đồ giả trên đây, ở K.T. bạc từng mớ có tiếng hàng trăm, nghiêm nhiên sống một đời nhân nhả như một ông Cả, ông Trưởng trong cái cảnh cá vàng, chim, gà troi, trong xã-hội có an nam. Ngồi đánh tổ-tôm với « cớm giải », sống đối với người lương thiện, nhưng tuyệt nhiên không tỏ ra « cái đầu tai ».

Vì, chúng không đi « chợ » hàng ngày, chọn « vắng » để thi hành thủ đoạn, dùng đòn nào chắc đòn này, không « hiếp » những « hàng hóa » có thể làm lộ tung tích, và không hề xâm phạm đến người cùng phố, dù chết đói ngay cũng đành.

Thình thoảng « vắn » một « chuyện », dù sống hàng tháng.

Chúng lành như đất.

Chúng là những con cá to vắn lượn ngoài lưới pháp-luật.

Y-SÍ CỦA GIA-ĐÌNH « CHẠY »

Tha hồ đánh, ốm có thuốc, chết thì chôn! Chúng không hề trệt dạ. Có khi người ta khiêng về một thằng mèm như rùa, mình mẩy thâm tím: nó vừa bị « bóm » và bị xír theo công-lý của người mặt của, (bóm: bắt).



Chỉ mấy nhất dao cấu, trong một đêm, y-sí của gia - đình chạy K.T. đã cái từ hoàn sinh cho nó.

Mai, ông hỏi nó khỏi chưa, nó sẽ giả lời rất gọn « Ngã soàng ấy, nước mẹ gi! »

Nhưng mặt nó nhăn nhó như bộ vợ phải đâm! Ông Biên-thước K. T. chưa lấy tiếng, nghĩa là con dao cấu của ông không phải là cần câu cớm ở đám « chạy » bị đòn.

Cho ông được ngồi dung dùi, bà nội trợ, phải chuyển cái việc « đi chợ » không mang tiền, để nuôi ông. Người đàn bà ấy « moi », « náy », mua hàng tài tình có tiếng.

Y-sí của làng chạy, theo lời vợ, chỉ là một đụn dĩa đeo tên người, một nhà uho cầm cái « bút viết » không nên thân.

THẮNG CẢN

Thắng đi « cào » đối với thắng « chạy » cũng như thắng « cá xâu » đối với chỉ gái « sấm ». Ông « anh, chị » này thường có công việc làm ăn từ từ, có cửa hàng.

Không có hai ngón tay búp măng, nhưng đã có hai bàn tay sắt, và hai phần ba một bài võ Thiếu-lâm hay Sơn-dông.

Công việc của nó là: trông nom « hàng hóa », câu « vắng » cho đàn em « moi, náy », can khéo, giải vây, gây sự đánh nhau với những tay non, và có khi lấy thân có luyện để chịu đòn



thay, đóng vai thắng Cam cho thắng Quýt chạy.

Những tay « càn » có bản-linh, như cái thắng đã từng làm anh chị cho đảng chạy K. T. ở gần miếu H. C., chỉ đi « hoa tiêu » cho những mồn hàng nào quan trọng, đáng giá.

Trong một đoạn đường, dùng mắt, hay là chỉ nói nhiều lắm là ba tiếng để ra lệnh, hỏi han, hay cáo cấp: « Nhau » (nhau lên); « Róng chưa? » (Lầy chưa); « Sừng » (Động).

Thắng « Càn » hướng phần sư-tử, hay ít ra là một nửa. Hàng hóa, vàng bạc, đồ đạc lấy được, có khi tự tay nó phát mại.

Rõ rệt, chễm chệ hưởng sôi, gà của làng « chạy ». Chính nó mới thật là con cá voi.

DÀN BÀ « CHẠY »

Nếu có đàn bà nuôi nổi chồng, có bản linh hơn giống khõe, ta cũng nên kể thêm đàn bà « chạy ».

Con mẹ Út, đường H., xưa kia xuất thân hát xẩm. Răm tháng tám, đánh cừu cho sư tử vờn, hay múa sư tử rất giỏi, nhanh nhẹn, khỏe mạnh hơn đàn ông.

Con mẹ Q. N. ở K. T., không có võ, nhưng người ta bảo « nó khỏe như vằm, đánh nhau với ai, lay chân đá banh bạch! »

Người ta và tôi đã thấy nó giao chiến với một người đàn ông lực-lượng, vào hạng lao-động. Mắt long lên sòng sọc, rai sủi ra hai bên mép, trông nó ghê gớm như đồng « năm đình ». Con mẹ nó cào chán, eo chân đá, như người tập đá bóng.

Đôi-thủ tôi tắm mặt mũi như đứng trước ngọn hoa-quỳn.

Một cái đá cuối cùng. Nó vớ được chân con mẹ, cong lưng lại định quật.

Hai tay con mẹ nắm được bên dịch, một chân lộ cò, tôi trông như nó định treo lên vai gã nọ.

Con mẹ ngã trước, theo sau một tiếng găm giã, tôi nghe như câu rủa « ba đời thắng chết tiệt! ». Thắng kia vẫn đứng khom khom, nó vừa thở vừa nói: « Mẹ! Ông chỉ xé... » Nó nói mà nó làm thật, giới ạ! Nó ghé răng vào gàu quần con mẹ mà xé... bằng mồm.

Vài quán rai, nó rai, con mẹ rai, ba thứ rai ấy kết tá thành một bức tranh kỳ lạ.

Cuộc đấu này? Nó chỉ là một mẹo phải dùng lúc chỉ « gợn » (gợn, sừng, địa: động).

Mụ bị tình nghi là « náy » trong một đám bạc. Mụ lúi ngay một thắng ra, vu cái tội tấy dính ấy cho nó, đánh nhau với nó, để... sí sỏa.

RỐC CÀM-NANG: đòn « thả chỉ »

Đàn bà « chạy », chuyên đi « moi, náy », « mua hàng, bán hàng », tóm lại, đi « chợ không đem tiền nhà ». Chúng tàn đi các chợ cùng quê, sửa các « bi tằm » (đàn bà có cửa).

Một mụ đi mua hàng, lê la trong chợ. Hầu bao cộm những cạnh bạc đồng. Một mụ thứ hai xô vào bên cạnh, hỏi thăm giá hàng, cách thức mua bán. Câu truyện rằng rai một lúc. Con mụ thứ hai bóng tay chỉ, mồm kêu: « Ôi eo ơi! con chỉ ở cổ bà kia kia! » Mụ kia rầy rầy như người rầm phải dờm, rồi rít: « Ôi giới bà bắt dùm cháu tí! »

Con « chỉ » ấy oải oải, nhảy bán sang người tổ cáo nó.

Các vai trò đối trái lại. Con mẹ thứ hai mồm kêu lên thanh như sớ con «chí» nó sắp hút hết máu trong người mẹ. Nó kêu, nó giẫy, nó rủa con «chí» như rủa con nó đẻ ra, cuồng cuồng cả lên.

«Cố chạy đằng giờ mây «ông»!» Mẹ thứ nhất tóm được con chí, hai tay rón rén xách nó lên ngang mặt, nghiêm nghị như nó sớ lỗ kim.

Con chí vô tội chột kẹt đèn hai, ba lần giữa ngón tay mẹ và hòn đá bên đường.

Tổ giàu cảm ơn, con mẹ thứ hai chỉ vào người bắt rận, rồi cười khúc khích khếch khếch.

Một trận cảm ơn, hứa sẽ gặp nhau, rồi ai đi đường này.

Nếu con «chí» có thiêng, ắt phải «ngậm cười», vì con mẹ giết nó, vừa kẻ, vừa khóc như con mẹ rại.

Bao nhiêu tiền của mẹ rất chắc chắn ở uất bao đã theo con chí về «tây phương» rồi.

Thay vào đôn «thả chí», mẹ có thể dùng những đôn khác như là: nhờ người ta thổi hộ bụi mắt, hay là nhờ hộ lòng cạm. Nếu «văng» không ngồi luôn một chỗ, thì nó nhỏ dờm vào áo người ta rồi một thẳng ra xin lỗi để lau đến, làm vướng áo người ta vào thùng của mình, hay là giả làm người thông-mạnh để đi đụng nhăm vào người cô của.

Ngoài ga Hàng Cỏ, tôi đã thấy có thẳng nó bỏ con kiền lửa vào gáy một hành khách, tay trái đang cầm tiền lẻ để mua vé xe hóa, tay phải khư khư lấy túi áo đựng ví tiền. Bị kiền đốt gáy, anh ta hoảng lên, nhưng tay trái không rời «ghit-sê» ra được, chỉ còn tay phải đưa lên gáy sờ rồi rút, quên bản cái ví. Lúc nhìn xuống túi, thì ví đã bị «mời» rồi.

Có người hỏi: nếu bắt được quá tang chúng, thì cái thái độ của chúng lúc ấy ra sao?

Gặp trường hợp-ấy, chúng phải cần đến cách can-thiệp của thẳng «càn». Thường, chúng rất lạnh lợi, biết tùy cơ ứng biến, như vứt giá mà chạy, hay là biết là bị «sừng» thì tự nó lại đem trả như là đã tìm thấy họ.

Một ngày kia, một người đàn bà, quen tôi, bị chúng cắt khuy vàng trong chợ. Theo lời tôi chỉ bảo, trước khi vào chợ bà ta đã để ý giữ gìn. Cho nên, nó đang «nảy», thì bà ta nắm được bản tay. Không đợi cho bà ta lên tiếng, thẳng chạy ầy — trong vòng hai mươi tuổi — cười khi rằng: «Này khuy vàng! «đây» giả cho đây!» Bà ta hấp tấp cầm lấy chiếc khuy vàng. Vừa mới cầm, thì đầu ngón tay thấy đau nhói một cái: nó giả khuy, nó lại bằm cho một cái thật đau. Trong lúc thẳng thốt, thẳng ranh con đã lén vào đám đông. Thây thân áo xa xuống nhìn lại, cả khuy đều bị cắt.

Nó trả cho một, còn nó lấy hai.

Thẳng «chạy» ầy là một tay đã thụ-đạo. Nếu nó giăng ra mà chạy lúc bị tóm như những «yêu» tám thường, tất người ta sẽ dụng công giữ nó lại đợi đến lúc tháo được ra, thì đội xếp đã tới rồi.

Ngón tay nó bằm mạnh, tỏ rằng nó biết «nảy» cả đồng hồ. Trừ những giây bằng kén, còn thì giây vàng hay bạc, nó bằm một cái đúng vào môi hàn, rồi chỉ giăng khô giây sẽ đứt tung ra.

Thẳng H. đã trở tài bằm giây truyền bằng vàng cho tôi xem. Hai ngón tay nó nhón sợi giây, đeo ở cổ một thẳng khác, đồng thời vừa bằm vừa rút một cái nhanh như cắt và rất gọn gàng, đoạn bỏ thông một đầu giây xuống, đầu kia nó kéo thẳng lên, lắc tay một cái, sợi giây đã nằm tròn trong bàn tay nó. Êm ái như không.

Tôi hỏi nó: «Lấy ở túi hay ở cổ, giây nào lấy dễ nhất?»

Nó đáp: «Đã luyện tập nhiều rồi, giây truyền hay đồng hồ đã đến gần được thì cái nào lấy cũng dễ cả. Nhưng mà thích nhất là lấy của các tiểu thư hay «váy» đeo giây ra ngoài cổ. Các «me» nhà ta, chả hạn. Lấy xong, đứng đằng xa mà nhìn bộ tịch các à mặt của, thẳng cũng phải cười.»

(Còn nữa)



ĐỀ THẨM

← Ảnh Đề-Thẩm và con gái là Hoàng-thị-Thê hồi còn nhỏ. Đề-Thẩm sinh năm 1864, bị ám sát trong tháng hai năm 1913.



↑ Ảnh vợ ba Đề-Thẩm, người làng Thổ-Hà (Vạn-vân). Tuy ăn mặc quê mùa nhưng trông nét mặt rắn rỏi cũng biết được là người có nhiều nghị lực, can - đảm. Bà chính là một người tướng giỏi và mưu sĩ giỏi của Đề-Thẩm. Bà chết năm 1913, tự tử trong khi bị đem đi đày ra Guyanne.

Có Hoàng-thị-Thê hồi 10 tuổi mặc Khách và mặc quần áo nhà quê.



15
N
A
M
S
A
U

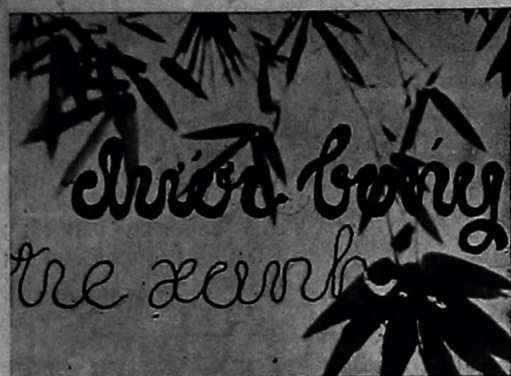


↑ Đây cũng là ảnh cô Hoàng-thị-Thê 15 năm sau đóng trò chớp bóng trong phim «Một bức thư». Báo Pháp cho cô là một công chúa Tàu, thật là đúng với bức ảnh cô ăn mặc Khách trên kia. Cô Hoàng-thị-Thê hiện nay ở bên nước Bỉ.



NHỚ ĐÓN XEM
ĐỀ THẨM
SẼ ĐĂNG
NAY MAI

← Đây là ảnh cô Hoàng-thị-Thê mặc đầm chụp năm 1930, trước khi có lấy chồng (một người Pháp ở Toulouse)



TRUYỆN DÀI CỦA KHÁI-HUNG

(Tiếp theo)



uôm tránh sự vô vị buồn tẻ của những ngày bằng phẳng đều đều, Thanh cùng bảy học trò tổ chức những cuộc đi chơi giải trí, hoặc đến thăm các nơi thắng cảnh quanh vùng, hoặc đến bờ biển hưởng gió mát hay đi thuyền ra bãi coi ngắm những con hải âu bay lướt trên mặt nước.

Hôm nay, thứ năm, được nghỉ học buổi chiều, Thanh đưa lũ trẻ đi xem gặt. Chàng muốn mắt chúng được trông thấy những sự chứng học trong sách hay là trong các bài luận khó khăn, đây những chữ sáo. Chàng thường nghĩ: « Trong phạm vi giáo dục, ta chỉ là một người mới giới, vạn vật mới thực là ông thầy của trẻ con ».

Câu tư tưởng ấy đủ tỏ rằng Thanh yêu vạn vật đến chừng nào.

Mà thực vậy, vừa ra tới ruộng lúa vàng ửng một khoảng đồng là chàng chẳng còn nhớ tới bọn học trò nữa. Chàng mê man với cảnh vật, ngây ngất với mùi lúa chín, mùi rạ mới cắt xống lên.

Ngồi bên bờ lạch nước, dưới bóng mát một khóm chuối xanh tốt, Thanh say sưa ngắm cảnh gặt hái. Trời, ruộng, người, vật, chàng cho như có liên lạc nhịp nhàng với nhau, tạo thành một khúc nhạc điệu hoà, êm lộng.

Những người đàn ông đàn bà vận quần áo nâu sẫm đứng lện, cúi xuống, in hình trên nền tre xanh các làng lân cận. Họ cắt từng bông lúa. Tiếng liềm trong đám lá khô nghe sần sật làm cho chàng rung mình như khi nghe róc rủa. Từng đàn giẻ vừa kêu « chèo, chèo » vừa bay chao lượn tựa những con thoi văng mạnh bắn ra ngoài khung cửi.

Thanh đưa cặp mắt mơ màng theo đường đi, lại lại rất ngộ nghĩnh, rất lằng bằng của đàn chim. Có khi chúng lao đảo đôi cánh nâu phớt ra cái bụng trắng loang loáng, cứ chỉ vung về như sắp rớt... Bỗng vụt một cái đưa mình lên cao út như chộp thủng đám mây trắng vắt ngang trời, hay cú cánh lại lao thẳng đầu xuống thửa ruộng khô còn chân rạ, rồi lại nhẹ nhàng, yếu điệu, liệng là là mặt đất.

Trong cái cảnh nào nhiệt, hoạt động ấy, tựa một ông đồ nho ngồi trầm ngâm suy nghĩ, một con chim trả ú rù đậu trên cuống lá sen héo quắt trong một vực nước nông, vật tích cuối cùng của mùa hạ vừa qua. Cái dáng điệu buồn tẻ, cái thái độ khiêm tốn của con chim thực trái ngược hẳn với bộ cánh nó nhuộm đủ các sắc xanh mà nền trời thu dịu dàng làm tăng màu rực rỡ. Thốt nhiên, như choàng thức giấc ngủ gật, nó đâm bỏ đầu xuống nước. Lúc nó trở lại đậu chỗ cũ, Thanh đã thấy ở cặp mỏ nặng nề của nó một con cá trắng như bạc.

Cái tính hiền lành chậm chạp già đời của con chim trả làm Thanh ngồi khúc khích cười một mình. Thấy thế, mấy người thợ hái đưa mắt nhìn nhau, rồi cũng cất tiếng cười. Họ cười chê riếu cái tính trẻ con của ông giáo. Bây giờ Thanh

mới kịp để ý đến họ, và nhận thấy họ làm việc rất nhanh nhẹn, vui vẻ. Tự nhiên, chàng đem lòng yêu mến họ, muốn biết cách sinh hoạt của họ.

Chàng liền bắt đầu câu chuyện làm quen :

— Các bác gặt cho nhà ai thế ?

— Ruộng nhà bà Nhi đây, ông giáo ạ.

Thì ra họ biết Thanh.

— Thế à ? Các bác gặt vất vả thế này thì công cấn có khá không ?

— Chả ra gì thầy ạ. Xưa kia đang buổi làm ăn dễ dãi thì công gặt còn được bốn, năm cho đến sáu hào. Chứ ngày nay thời may lắm mới có người gặt cho một hào công.

Thanh kinh ngạc :

— Một hào thôi ?

— Vâng, có khi lại xuống năm xu cơ, thầy ạ. Năm xu với hai bữa cơm, cũng còn hơn là không có việc gì mà làm, thầy ạ. Chúng tôi còn lo thóc mỗi ngày một hơn mãi, thì rồi đến ruộng bỏ hoang tuột ấy, thầy ạ.

Một người đàn bà cười khanh khách đáp lại :

— Rõ bác nói dở. Việc gì mà bỏ hoang. Thóc gao hơn thì cây hái lấy mà ăn, không bán nữa là cùng chứ sao !

— Bà nói dễ nhĩ ! Thờ lầy gì mà đóng thuế, lầy gì mà nộp lệ làng. Đền tám mươi nhăm thứ bà rần đều trồng vào năm thóc, thì mà không bán được thì đến bán sới mà đi Tân-thê giới cho xong, chứ còn ở làng, ở nước gì nữa.

Tân-thê giới, đối với những người nhà quê chắt phác là gồm hết các xứ không phải trung châu Bắc-kỳ. Họ nói đến Tân-thê giới như nói đến nơi ma thiêng, nước độc mà những người liêu lĩnh mới bước chân tới, và đã bước chân tới, là chỉ để tìm cái chết khổ sở, khôn nạn.

Thanh hỏi dò để biết tình cảnh họ :

— Chắc ở làng ta, chưa ai phải đi Tân-thê-giới đây nhĩ ?



— Có chứ. Ba năm trước, bác cán Cờ bác ấy bảo tôi rằng bác ấy ra Phòng để đăng phu đi Tân-thê-giới. Từ ngày ấy đến giờ chẳng nghe thấy tin tức gì nữa. Ý chừng ma thiêng nó bắt mất rồi.

— Khôn nạn, nhưng sao lại đi như thế ?

— Ấy, thầy ạ, cũng là một việc bất đắc dĩ. Bỏ chết, bác ấy không có tiền làm ma. Được ít lâu, mẹ bác ấy chết, bác ấy vẫn không có tiền làm ma. Chàng nhẽ ở nhà phơi mặt ra với người làng, người xóm à.... Chết cái người ta cứ nói ra nói vào, nói cạnh, nói khoe cơ. Nào ăn không già, nào thật hiền với bố mẹ.

Thanh lấy làm tức tởm về cái tục ăn uống dăm-mau ở thôn quê nói lớn như mần gai :

— Họ nói mề kệ họ có được không, cần gì họ nói ?

Bác thợ gặt mỉm cười :

— Nào có thể được. Ông học chữ tây, ông không hiểu tục lệ nhà quê, chứ ông tính, người

ta ai chẳng có làng có nước. Thế nào là trong họ ngài làng, có ăn phải có giã, ông ạ.

Những câu nói của mấy người nông phu, Thanh đoán chừng họ đã nhắc đi nhắc lại hàng trăm hàng nghìn lần. Từ hôm chàng đối diện với họ ở trường Nam đến nay, bất cứ nói chuyện với ai, họ cũng lới những câu sáo ngữ ấy ra. Chàng nghĩ thầm : « Đó, cái kết quả của một dân tộc vô học : dân dốt, tối tăm, mê muội, nhút nhát với sự thay đổi, cứng cổ, ương gàn theo tục lệ ! » Rồi chàng cau có nói một mình :

— Chỉ vì thế, chỉ vì không có đám con lợn với mười học sới mà phải bỏ làng, đi phơi xương nơi đất khách.

— Lại còn chán người không có tiền lên lão cũng phải trốn tránh đi tha phương cầu thực nữa cơ, thầy ạ.

Câu chuyện còn dài, nếu Thanh không nghe thầy tiếng Cúc gọi ở thửa ruộng gần đây :

— Ông giáo ơi ! ông có biết dạy học trò ông không, hay ông để nó lêu lêu với tôi thì ông bảo.

Thanh đứng dậy toan chạy lại, thì Cúc đã đến nơi, một tay cắp cái rổ con đưng trâu, một tay xách cái ấm sành đựng nước sôi nóng. Đứng xa, đàn trẻ sợ hãi e dè chạy tán mát trên cánh đồng lờm chờm chân rạ vừa cắt. Thanh hỏi ra thì đầu đuôi câu chuyện có thế này : Bọn học trò đương ngồi chơi « nhây ra, nhây vớ... » thầy Cúc đi qua liền trên ghẹo nói : Đực Cúc ! Đực Cúc !

Những người thợ gặt vừa đàn ông đàn bà nghe Cúc kể đến đó thì cười ồm ồm, khiến Cúc bẽn lén, cặp má đỏ ửng đến tận tai và Thanh ngơ ngác không hiểu, trở mặt u hiu :

Cúc im lặng cúi đầu. Một người đàn bà bảo Thanh :

— Đực là cậu ấy đây.

Cúc cau có :

— Chỉ được cái thế thôi. Ai người ta thêm lấy cơ chứ !

Mãi sau hỏi lại một người nữa, Thanh mới vỡ nghĩa ra rằng ít lâu nay, trong làng Nam, người ta đồn đại : cậu năm Đực, con bà án Hai sắp lấy cô Cúc con bà Nhi Uyên, và chỉ chờ bà Nhi hết trở là nhà trai sang dạm.

Thanh cười bảo Cúc :

— Thế thì việc gì mà xấu hổ.

Nhưng mà ai người ta lấy nó cơ chứ.

Thanh nói đùa :

— Hay nàng Cúc Hoa còn chờ trạng nguyên vinh quy bái tổ mới bằng lòng ?

Cúc đặt mạnh ấm nước và cái rổ trâu xuống nói lảng bảo những người thợ gặt :

— Các bác nghỉ tay ăn miếng trâu, uống bát nước sôi nóng đã.

Thanh nhìn Cúc, lại hỏi trông đến hôm mới về làng, cũng gặp Cúc cào cào ở trong thửa ruộng này. Chàng nghĩ thầm :

— Hình như Cúc đã nhả nhẹn hơn trước.

Hôm ấy Cúc thỏ tục lắm kia. Rồi chàng đo đắn, chẳng do dự, chàng hỏi :

— Có có muốn đọc truyện lấy mà nghe không ?

Cúc không đáp.

— Tôi chỉ dạy có trong vòng tuần lễ là có đọc được thôi. Chứ muốn xem truyện mà cứ phải nhờ những thằng nhãi ranh kia nó đọc cho thì phiền lắm.

Cúc có vẻ suy nghĩ.

— Vậy có cứ xin phép bà được học là tôi bắt đầu dạy cô ngay... Ở đời này mà không biết quốc ngữ thì đáng tức cười lắm.

Cúc ngáy thơ, mơ mộng nhìn mây con giẻ vạch những nét ngồng ngào trên nền trời xanh trong.

(Còn nữa.)

Khái - Hưng.

Số này vì nhiều bài quá nên phóng-sự BUỒN NGƯỜI tạm nghỉ, kỳ sau sẽ đăng hết.

LÊ PHONG



PHÓNG VIÊN TRINH THẨM

Truyện dài của **Thế-Lữ**

(Tiếp theo)

MỘT BÀI TÍNH RẤT ĐỀ



ười giờ tôi hôm ấy, Lê Phong nhảy ba bức thang một, sầm sầm chạy lên nhà báo, đẩy cửa tòa soạn reo lên:

— Chào mọi người! Các anh nên mừng đi!

Anh ta đặt máy ảnh lên một chỗ, thu gọn đám giấy trên bàn chủ nhiệm, ngồi ghé lên đó, vừa cười vừa nói:

— Tôi được một tin quan trọng lắm. Tôi liền đi ngay lập tức, một giờ đi, nửa giờ điều tra, một giờ về. Thế là bài của tôi xong. Đây này (anh giơ mấy trang sổ tay chữ viết nguệch ngoạc đưa ra). Tôi viết ngay tại trận rồi ngồi trên ô tô lướt về lại viết nữa. Các anh cho «sắp» ngay đi!...

Bỗng anh ngừng lại, nhìn từ ông chủ nhiệm Trần-Đặng đến ông chủ bút Văn-Bình, rồi đến ông trợ bút ở phòng bên cạnh bấy giờ cũng có mặt ở đó. Anh giương mắt hỏi:

— Có việc gì mà các anh trông có vẻ nghiêm trọng quá thế?

Trần-Đặng trố xuống tập giấy bạc để trên những giấy má:

— Việc này.

— Lành hay dữ?

— Không lành lắm.... Nhưng cái tin quan trọng của anh có báo nào biết nữa không?

Phong cười:

— Có. Nhưng chưa biết ngay, sớm ra cũng đến mai, nghĩa là biết vì *Thời-Thế* cho họ biết.

Ông chủ nhiệm xem qua «bài» của Phong rồi đưa cho ông trợ bút:

— Anh làm ơn bảo người thư ký đánh máy ngay làm ba bản, cho họ xếp chữ ngay một, sáng mai đưa kiểm duyệt sớm, độ 9 giờ thì cho lên khuôn....

Rồi ngảnh lại nói với Phong:

— Còn việc không lành vừa xảy ra là việc mất hai chục bạc.

«Trước khi anh vào đây không đầy 5 phút, tôi đem soạn lại số tiền 300 bạc dưới trị sự đưa lên chiếu hôm nay. Sự nhớ ra một việc cần, tôi phải sang phòng bên với Văn-Bình, lúc trở lại thì thấy mất hẳn một tờ giấy bạc hai chục tôi chôn dưới cái thước này cùng với những tờ khác. Cửa tòa soạn không khóa, nhưng vẫn đóng. Tôi chỉ vắng đây có hơn một phút, mà quyết rằng lúc đó, trong này không có ai.

Lê Phong chau mày hỏi:

— Việc mất tiền này, những thợ in dưới nhà biết chưa?

— Chưa. Vì tôi vừa thấy mất thì anh đến.

— Bọn thợ in có ai hay lên đây không?

— Ai cũng lên được đây, nhưng thường thì chỉ một vài người thợ chính xếp chữ xong đưa bản in thử lên cho chúng tôi chữa?

— Thế còn những người chạy giấy.

— Họ về cả rồi, duy có ít thợ in phải ở lại đến nửa đêm để làm cho xong những việc cần kíp.

— Anh làm ơn cho gọi mấy người vẫn lên đây cho tôi hỏi.

Ông chủ nhiệm vừa sắp mở cửa thì Lê Phong cản lại ngay. Anh đưa mắt trông đây đó một lượt, nhìn thẳng về một phía như để tìm ý kiến, rặng càn hết mỗi dưới lại càn mỗi trên. Anh đứng lên giơ tay đưa về phía giữa bàn làm như muốn với một vật gì, cúi xuống xem xét rất kỹ cạnh bàn một hồi lâu, rồi lại lom khom đi từ chân bàn ra phía cửa. Tới đó, anh ngừng lại, vận cái vận cửa mây cái, gật đầu lăm bằm như nói một mình:

— Tiếc rằng chỉ mất có hai chục bạc thôi! Giá là một cái án mạng thì thú quá.

Anh mỉm cười, lấy thuốc lá hút, thọc tay vào túi quần, đi đi lại lại trong phòng, chốc chốc lại đứng nhìn cái địa-đồ, cái bảng giấy hay bức tranh, rồi sau cùng đến đọc những chữ nhỏ trên quyền lịch treo trên tường một cách chăm chú.

Chúng tôi chưa hiểu những trò ấy có kết quả gì, thì bỗng Phong mở cửa ra ngoài, đến ba phút sau mới trở lại. Anh xoa hai tay vào nhau, dùng đấm lại gần bảo chúng tôi:

— Tìm thấy hai chục bạc không khó một ly nào, vì tôi đã thấy rồi; nhưng tôi muốn cho người ăn cắp phải thú nhận nữa kia. Vậy anh làm ơn xuống nhà in, đừng cho ai biết chỉ hết, trông người nào thấp bé, nhanh nhẹn, ngón tay nhỏ, ngắn và bản nhắt thì gọi riêng lên đây.

Một chốc, ông chủ nhiệm lên cùng với hai người thợ in trẻ tuổi:

— Người thấp bé nhanh nhẹn thì tôi thấy có hai người này....

— Không hề gì. Này tôi quên không nói rõ ràng hẳn đi giấy cao-su, tóc rẽ bên... mặt mũi sáng sủa, lông mày hơi thưa.

Anh vừa nói vừa nhìn trừng trừng vào mặt một người thợ in mà anh vừa mô tả:

— Người ấy chính là người lấy hai chục bạc đó. Anh có nhận là đã lấy hai chục bạc trên bàn này không?

Người thiếu niên cãi:

— Thưa ông, quả tôi không biết gì về việc tiền nong trên này. Từ lúc đến sở, tôi có lên đây bao giờ đâu.

— Được lắm, anh không cần phải thú nhận vì tôi, tôi biết cả rồi. Để tôi nói cho anh nghe xem có đúng không.

«Hồi gần gần mười giờ, anh sắp xong một bài chữ rồi đưa bản in thử lên đây. Trước khi mở cửa, anh nhìn qua bức màn the căng ở cửa kính này, không thấy có ai, anh cứ lẳng-lặng vào không gõ cửa. Anh toan để bản in lên đó rồi xuống thì trông thấy tập giấy bạc giữa bàn. Trông trước, trông sau thấy vắng người, anh liền đứng sát cạnh bàn, đưa tay trái ra rút lấy một tờ giấy hai

chục. Anh sợ ra gặp người nhận được anh thì sợ bại lộ mặt, nên anh giấu tiền đi một chỗ không được kín lắm, nhưng nghĩ ra được chỗ ấy cũng đáng khen đấy. Anh định việc xong xuôi, anh sẽ lên lấy sau.

«Anh ra ngoài, sắp xuống thang thì anh nghe thấy người chạy lên, anh vội vàng tắt cái đèn trước kho giấy đi, rồi đứng ẩn vào bên trong cửa kho giấy. Người chạy lên là tôi. Tôi cũng vô tình không để ý đèn ngọn đèn tắt ở trên lối đi... mà ai cũng có thể vô tình như tôi được.

«Nhưng không may cho anh là tôi chỉ vô tình có một chút thôi. Tôi vào đây chỉ trong mười phút đồng hồ là biết rõ được cái cử chỉ của anh... Vậy bây giờ, anh chỉ có việc lại chỗ giấu tiền lấy đưa ra đây là xong».

Người thợ in như bị đôi mắt của Lê Phong thối miên, mặt tái mét đi, hai tay nhem nhuốc những mực in nằm cái mếp áo the để cho khỏi run. Hăm ta tỏ ra vẻ hối hận lắm, vừa mới bắt đầu nói:

— Thưa ông, tôi thề lấy làm.....

Thì Phong ngắt lời:

— Vô ích. Tôi hiểu rồi, anh cứ lấy tiền ra đây là êm chuyện.

Người thợ in liền thông thả đi tới quyền lịch treo gần cửa, ngảnh nhìn chúng tôi một cái và rút tờ giấy bạc gấp tư dặt vào đó đưa cho Phong.

Phong cười:

— Từ nay, nếu anh muốn ăn cắp tiền thì phải rửa hết những mực in ở tay kia đi. Anh cũng là người mau trí khôn, nhưng anh chưa phải tay ăn cắp thực thụ.

Sau đó 15 phút khi chúng tôi hỏi Phong tại sao anh khám phá việc vừa rồi nhanh chóng đến thế, thì anh hơi nhún vai:

— «Khám phá» là một tiếng to quá, vì việc này có gì là khó đâu? Những vết tay bản trên bàn, trên năm cửa, trên quyền lịch kia rõ ràng như những lời tố cáo. Các anh chỉ để ý một chút cũng thấy được như tôi. Còn như biết được người thợ in đứng nấp trong kho giấy cũng dễ lắm. Các anh ra đây mà xem.



Chúng tôi cùng theo anh ra, đến gần cái kho giấy, sẽ trước cửa tòa soạn và ở về bên kia lối đi. Cái kho giấy này nhỏ, hẹp gần bằng cái cửa kho không có cánh, trong đó chỉ để một cái tủ lớn chia làm nhiều ngăn; tủ này dùng để xếp những báo chí cũ và những bản-thảo không dùng hoặc đăng rồi.

Ngọn đèn mà anh bảo người thợ in tắt đi lúc trước bây giờ đã sáng. Anh chỉ vào một góc tủ nói:

— Các anh hãy nhìn kỹ những tấm bìa lớn để chia ra ngoài mấy ngăn giấy này... Mép bìa riêng một phía gần bên kia, trông nhàu gầy một cách khác thường, nhất là ở hai ngăn giữa. Thế nghĩa là tất phải có một người đứng nấp vào đó. Mà

người đó không được cao lớn lắm, vì cái vết tay hằn áp vào tường kia không cao quá nửa thước tây. Thường thường thì một người vội vàng sợ hãi đứng nép vào một nơi nào, cánh tay bao giờ cũng ruối thẳng, áp bên mình, như để tìm cách thu nhỏ mình lại.

Thầy chúng tôi khen cái tài xét đoán của anh thì Lê-Phong chỉ bêu môi, nói đùa:

— Bả có gì gọi là tài, tôi mong còn có những việc lý kỳ bí mật hơn để bắt cái trí còn con của tôi phải làm việc hơn một chút nữa. Chứ những việc tầm thường như việc vừa rồi, bất kỳ ai cũng tìm ra được. Làm một cái tính cộng có nhẽ còn khó hơn thề. Lúc này tôi làm bộ nghĩ ngợi, dò xét, chỉ là để cho câu truyện có vẻ to tát và để « lờ » các anh một tí đấy thôi.



LÊ PHONG LÀM VIỆC

Lê Phong thường bảo tôi:

— Ở cái nước Nam thái-bình này, làm phóng viên thực là một nghề nhàn hạ. Những truyện rã rời, kịch liệt xảy ra ở đâu kia, chứ ở đây thì không. Tôi vẫn thiết tha mong ước có một ngày tốt kia, đeo máy ảnh bên mình, chạy hết từ chỗ nguy hiểm nọ đến chỗ nguy hiểm kia, tìm biết được những việc bí ẩn phi thường, lại được những mặt trái « chưa xuất bản bao giờ » để phỏ lên mặt báo.

Bởi vì ưa điều bí mật, nguy hiểm, không phải riêng vì lòng ham mạo hiểm. Anh ta chỉ nghĩ đến công chúng của tờ báo anh ta giúp việc thôi. Cho nên, về phương diện nhà nghề, Lê Phong có đủ các điều tranh dành, giành giật. Một tin gì lạ mới xảy ra mà có một phóng viên báo khác biết trước cũng đủ làm cho anh ta buồn bực mặt mày giờ đồng hồ. Anh ta sẽ cảm tờ báo kia lên, nhắc đi nhắc lại luôn mồm:

— Quái, một việc như thế này mà sao mình chưa biết?

Rồi một lát nữa:

— Họ biết trước, nh rưng họ viết tôi lắm. Giá ở tay mình thì... Ôi! Nhưng không cần! bây giờ cũng chưa muộn lắm, ta vẫn có thì giờ chuộc lại cái tội ghê gớm của ta.

Thế là anh ta đứng ngay lên, lấy số tay, lấy xe đạp, cầm cổ phóng đi như người đi báo tin nhà cháy; rồi sau đó một giờ hay nửa buổi, hay cả một ngày, tùy theo việc điều tra lâu hay chóng, anh ta lại về tòa báo viết một bài tường tận về cái việc đã qua. Có nhiên là một việc quan trọng.

Hồi nhà báo chưa nhất định giao những việc điều tra quan trọng và phải anh đi các nơi xa, Phong chỉ đi làm những việc nhỏ ở Hanoi và chung quanh đây.

Phong tự đặt cho mình cái tên giản-đơn là « người ngoài phố », vì suốt ngày, trừ những lúc rất chóng, khi năm phút, khi nửa giờ, anh cầm cúi ngồi viết ở tòa soạn, còn thì anh lang thang ở các vỉa hè Hanoi, hoặc ngồi trong tòa án, hoặc đọc những tờ trình ở một vài sở cảnh sát, hoặc ngồi ăn lạc rang hay đi dóm hỏi truyện mây đưa trẻ bán báo bên hồ Gươm. Quyền số tay nhét trong túi rút ra luôn, và cái bút chì không mấy khi được nghỉ việc.

Cảnh sát, trẻ bán báo, trẻ bán các quả vật với phụ xe là mấy hạng người phần nhiều quen biết anh. Có lần, tôi lại thấy anh chào hỏi cả mấy tay đón bực cho các sòng ở các ngõ hẻm. Phong nói:

— Tôi quen họ cũng chưa đủ. Trong bọn họ lại có người coi tôi là bạn thân nữa kia. Đối với hạng nào, tôi cũng dùng một cử chỉ, một thái độ thích hợp. Có điều tôi kiêng kỵ nhất là không để họ biết mình làm báo bao giờ. Họ là những nguồn tin tức rất nhanh chóng cho tôi, giao tiếp với họ có ích không biết là chừng nào, nhưng phải khéo coi chừng không thì rất nguy hiểm.

Anh lại kể cho tôi nghe những lúc len-lỏi trong các tiệm thuốc phiện lậu, những sòng bạc rất kín đáo và nhiều phen suýt bị bắt cùng bọn tay chơi. Một lần, anh đã bị người ta nhăm là có tung đảng với du côn. Lại một lần khác, trong một hàng cơm rất bẩn ở phố hàng Buồm, một bọn phụ xe uống rượu say gây chuyện đánh nhau với anh, anh phải nhảy đập vỡ ngọn đèn treo mới thoát nạn.

Anh có cách cái trang rất khéo và rất nhanh chóng để đi quan sát các chỗ tối tăm bí-hiêm ở Hanoi, có đủ các thứ tiếng sòng sượng, tục tữ của đủ các hạng người hạ lưu.

Một buổi tối kia, muốn làm chúng tôi ngạc nhiên, anh để cả bộ quần áo thợ nguội đi vào tòa soạn. Anh vụng về bỏ cái mũ « cát-kết » xuống, hỏi một cách đột ngột:

— Tôi muốn hỏi ai là chủ nhiệm với ai là chủ bút ở đây?

Chúng tôi lấy làm lạ toan trả lời thì anh ta lảng-lạng đi vào, ngồi xuống ghế giờ một tờ báo ra coi và nói:

— Báo của các ông soàng lắm! Toàn những tin chớ chớ là tin chớ chớ. Nhưng không hề gì.

Nói đến ba tiếng « không hề gì » thì anh ta phì ra cười và chúng tôi cũng vừa nhận được mặt. Ông chủ nhiệm Trần Đăng cau mày hỏi:

— Làm gì mà phải giờ những trò ấy ra thế?

— Làm gì à? Làm một bài phóng sự mới mở chữ làm gì. Các anh phải biết, hơn nửa tháng nay, ngày nào tôi cũng thẳng bộ này ở lẫn với các ông « nhọ dít » trong các sở máy. Kết quả được một mớ tài liệu trong túi này. Từ số báo sau, anh có thể báo trước bài phóng sự về thợ nguội của « báo phóng viên Lê Phong », và đặt ngay ở trang đầu, cho sang trọng.

— Nhưng anh còn đợi gì mà chưa viết đi?

— Xong hai phần ba rồi, vì tôi đã có đủ tài liệu. . .



Sau mấy bài ngắn, Lê Phong bắt đầu được nhiều người chú ý, độc giả Thời-Thế càng ngày càng ham đọc phóng sự của anh ta. Đến lúc anh được phái đi phóng sự các nơi để làm những cuộc điều tra dài, thì Lê Phong sung sướng như con cá gặp nước.

Hôm anh mang máy ảnh với va-li lên đường tìm cách theo dõi bọn buôn thuốc phiện lậu và sùng lậu ở Phú-lạng-thương, anh có vẻ cảm động và trịnh trọng như một người chiến sĩ sắp ra trận.

Chúng tôi bắt tay chúc anh « thượng lộ bình an », thì anh xua tay:

— Một người phóng viên mà « thượng lộ bình an » là một người phóng viên không may. Các anh muốn tôi đi chuyên này không đem được truyện gì về nói hân? Tôi thích các anh chúc cho gặp toàn những sự khó khăn rã rời, bị bắt cóc nữa càng hay.

Theo lời hẹn thì sau đó hai mươi ngày anh phải về, hoặc gửi bài trước về. Chúng tôi đợi đến ngót bốn tuần lễ cũng không thấy tin tức gì về anh cả.

Rồi một tháng nữa cũng vậy. Đánh ba, bốn cái điện tín hỏi, chúng tôi cũng không thấy trả lời. Có lẽ sự mong mỏi gặp nạn của Lê Phong đã thành sự thực rồi chăng? Có lẽ anh đau yêu chăng? Dần dần, chúng tôi cũng lấy làm lo ngại.

Chưa biết tìm cách gì thông tin với anh được, thì bỗng chúng tôi nhận được bức điện tín:

« Thời-Thế Hanoi. — Lập tức gửi phái viên lên Phú-lạng-thương. An mạng. Quan trọng lắm. Phóng sự tiền hành. Lê Phong ».

An mạng? Mà ở đâu?

Còn phóng sự tiền hành? Về vụ điều tra buôn lậu hay về án mạng?

Bức điện văn ấy vẫn tắt quá, không thể cho chúng tôi biết rõ được. Thì nửa giờ sau, lại một bức điện văn thứ hai:

« Phải viên lên ngay. Cán lâm. Cán lâm lâm. Lê Phong, Phú-lạng-thương ».

Ông chủ nhiệm đọc xong, nhìn tôi không nói gì. Ông cúi xuống viết một cái biên-lai giao cho tôi:

— Anh xuống kết lấy tiền rồi đi ngay lên Phú-lạng.

— Thề còn bài của tôi viết dở?

— Viết trên xe lửa, trên ô tô, đâu cũng được, nhưng anh phải đi.

Tôi gật đầu, cầm lấy biên-lai rồi xuống.

(Còn nữa.)

Thế Lữ

Có dự cuộc thi của C.P.A.

TIẾNG ĐỒN VANG!

TÔI bị chứng tê-thấp đã 3 năm nay, tê chân tay, tê đỉnh đầu, mỗi 2 đầu gối, rức 2 bàn chân, đi xa chói gót, rức 2

cánh tay và 2 ông chân, đau lưng, sôi bụng, eo gán, da vàng, ăn, ít ngủ kém, thân thể mọi mệt, ai mách thuốc nào cũng tìm kiếm cho kỹ được, mà chỉ tiền mất tật mang. May gặp ông bạn mách cho thứ thuốc « Phong thấp số 12 » mỗi ve giá 0 \$ 40 của nhà thuốc Nam-thiên-Đường 46 phố Phúc-kien Hanoi, là thứ thuốc rất hay, chữa được hết các chứng phong thấp, tê thấp, đau xương, đau gân cốt, tê chân tay, rức xương thịt và bán thân bất toại v. v. Bất cứ tê thấp, đau đớn cách nào đều khỏi cả. Tôi liền mua thử một ve về uống thì thấy bệnh chuyển nhiều, tôi lại mua luôn ba ve nữa thì bệnh khỏi hẳn, tôi xem ra thuốc rất mạnh, công hiệu rất mau chóng. Hơn ba năm trời bị bệnh tổn kém vô ích, nay chỉ mất có hơn đồng bạc mà khỏi, thực là thuốc thánh, thuốc tiên. Vậy có mấy lời đăng lên báo, trước cảm ơn nhà thuốc Nam-thiên-Đường, sau xin giới thiệu cùng đồng bào đều biết.

Xin giới thiệu: thuốc này có bán tại hiệu Mai-Linh 62 phố Cầu-đất Haiphong, Nam-thiên-Đường 140 phố Khách Nam-định, Bảo-hưng-Long Phú-thọ, Nguyễn-Long Ninh-binh, Tân-phúc-Thành Bắc-ninh, Vinh-hưng-Tường Vinh, Vinh-tường Huế, Hoàng-Tá Qui-nhơn, Trần-Cảnh Quảng-ngãi, Thanh Thanh 210 Rue de la Somme Saigon và các Đại-lý Nam-thiên-Đường khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.



TRONG RỪNG SÂU



Truyện của Thê-Lữ.

II

Tranh của Cát-Tường



1. Trần Đồng trông ra. Bên đóm lửa đang cháy một người đàn ông mình trần đang bị ba đứa trói hai chân và hai tay. Cạnh đó, những kim cặp bằng sắt để hỗn độn ở gần một cái chậu sành.



3. Người đàn ông khôn nạn bị mấy đứa cầm dao chém từ chân xuống đầu, máu chảy giồng giồng vào cái chậu lớn. Sau cùng một đứa cầm dao thật mạnh vào ngực người đàn ông.



5. «Hãy thông thả mà xem đã». Trong lúc bọn cướp kniêng cái thầy người bị giết vào một cái cửa nhỏ, thì ở đó một người đàn ông còn trẻ với một người đàn bà bị lôi ra gần đóm lửa.



7. Người đàn ông quát: Cứ giết vợ chồng ông đi! Chúng bay đừng trông tra khảo ông là ông phải theo. Chúng mày muốn cướp, cứ đến mà cướp, nhưng đã vào đây thì đừng hòng sống mà về! Một đứa cười gằn: «nếu vậy, mày hãy chết trước».



2. Trối xong, chúng lấy một cái giầy thường lớn buộc một đầu vào hai ngón chân cái người ấy, rồi kéo dộc ngược lên xà nhà. Một tên cướp bảo chàng: «Thằng già kia thích chết. Nó tiều của hơn tiều mạng. Các quan muốn vay nó có dăm trăm lượng bạc, mà nó nhất định không nghe. Anh em! Ra tay đi!»



4. Trần Đồng quát: «Đồ ác thú! chúng bay uống máu người không tanh!» Rồi chực vùng xông ra, nhưng mấy lưỡi gươm đưa ngay đến trước ngực chàng. Chúng nói: «Mì muốn chết cũng hãy thông thả».



6. «Lấy các quan, quả thực chúng tôi không nỡ hại chủ. Mà thực ra thì chủ chúng tôi không giàu có như người ta vẫn đồn. Các quan không tha chúng tôi phải chịu».



8. Một nhát gươm xuống, người đàn ông ngã sấp mặt xuống đất, trong lúc đó, người đàn bà rú lên một tiếng, ôm mặt khóc. Bọn cướp cười: «Ta hãy đem nó sang bên kia, nếu còn gan mõi, ta sẽ liệu». Tên cướp ngoảnh lại nói với Trần Đồng: «Nào! bây giờ đến lượt mì!»

(Còn nữa)

LU'ONG-Y... ... BẮT LU'ONG



Đều có ông lang ta lãnh nghề thì cũng có lắm ông chẳng lãnh chút nào mà dám làm thuốc chữa cho thiên hạ.

Nghề làm thuốc tây, ta biết chắc chắn rằng các lang y từng đã phá. học đầy công phu mới lấy được cái bằng bác-sĩ. Đền như thuốc ta, thật ta chẳng biết sờ cứ vào đâu mà định đoạt được ông giờ ông hay. Duy chỉ lúc lâm bệnh đến, chữa hết ông này, ông nọ sau khi đã đem thân mình làm vật thí nghiệm cho các ông, ta mới biết ông này khá ông kia tồi.

Kinh nghiệm như thế khí muộn và rất nguy hiểm cho... ta. Nhiều ông lang thường nói: người Âu tây họ tài giỏi thật, nhưng họ vốn không sinh trưởng đất mình, không quen thủy thổ mình, các thứ thuốc họ chế ra đôi với họ là hay, nhưng không hợp với phụ táng người ta. Cái đó cũng chưa lấy gì làm chắc.

Nhưng có một điều chắc là thuốc ta thuốc tàu cũng có lắm môn hay, và từ trước đến nay, nước ta vẫn sản xuất được nhiều danh y. Danh y là ông lang đem được phương thuốc hiệu chữa đúng vào những bệnh mà ông biết đúng được căn nguyên.

Tôi biết mấy ông lang có một vài môn thuốc thần diệu, một vài môn thôi. Nhưng khổ một nỗi các ông thường do trong đám nhỏ học mà ra, cứ muốn làm cây lan mọc trong hang tối mãi. Các ông không biết cách tự làm quang cáo.

Hữu xạ tự nhiên hương, họ nghĩ thế. Nhưng chữa bệnh như chữa lửa. Nếu nhà tôi có người ốm mà nếu tôi nghèo không đủ tiền chạy thuốc tây đắt quá chắc tôi phải chạy bỏ đi tìm ông lang nào đây, ông nào mà có người bảo tôi là ông lang hay. Một ông lang có tên tuổi, một ông danh y.

Khó cho tôi, nếu tôi lại gặp một ông danh y chẳng phải là danh y. Nghĩa là một ông lang có danh mà lại không biết nghề làm thuốc. Các ông ấy nhan nhản ra đây. Thầy sự nghiệp đồ sộ các ông để lại cho đời, ta phải phục là người có tài. Tài ở chỗ lấy nghề thuốc làm bụng sung ra soay thiên hạ để làm giàu. Nếu hỏi đến thuốc, tất họ cũng mù tịt như tôi hay ông. Quả hơn nữa, tôi với ông, ta còn biết cơ thể con người ở chỗ nào chỗ nào, đến như họ, có khi họ còn trông thầy con vì trùng lao quần quai to bằng con rùn.

Nếu bắt thì bằng bác-sĩ ta, các ông ấy tất bay ngay trường nhắt, nhưng đến khoa «híp» thì thôi, chúng ta phải chịu là thánh hết. Chết bệnh nhân vì chỗ đó.

Nếu muốn tinh y lý mạch lạc, tất phải đã đầy công học sách của chữ thánh. Nhưng nếu chỉ sao lấy những phương thuốc có sẵn, cần đủ vị, luyện thành cao đơn hoàn tán, phong, gói, đóng chai, đóng lọ, đem bày vào trong tủ kính... Nếu chỉ có thế thôi mà đủ làm ông lang, thì tôi cũng có thể làm được.

Mà nhiều ông chỉ làm có thế, bắt tất phải đọc qua mấy bộ sách thuốc đầy cộm. Nếu đường nào cũng đưa đến La-Mã, thì một ông thợ húi tóc cũng có thể làm được ông lang.

Thật thế, ông thợ húi tóc kia, sau một bữa chén, uống dao, kéo, tông-dơ vào xô bệp, ra một một được phòng. Được phòng phát đạt người ta ta tôn ông làm cụ lang. Cụ lang ngang nhiên đăng quang cáo là đã từng kinh nghiệm năm mươi năm làm thuốc.

Pho bản thảo đối với ông ấy chắc như mặt trời đối với anh mù. Nhưng cũng có nhiều ông

khắc kho sinh nhờ thời mới học thuộc lòng mấy quyển sách Tẩu Nam, mà đã bành chọc lên mặt lang đây. Ngồi đầu các ông cũng dở ra rỗng rỗng những chữ bí hiểm «tuyệt ti... can phê... thượng hạ...»

Bí hiểm nhất là mệnh môn hỏa. Người ốm mấy ai biết mệnh môn hỏa là cái gì nữa, mà cho đến các ông cũng thế nốt. Nhưng các ông cứ mang mệnh môn hỏa mà nạt con bệnh, bắt người ta uống dấm thang thuốc bổ. Chỉ bỏ cho các ông.

Còn có ông đi xa hơn nữa. Ông đăng báo có bằng y-sĩ Quảng-dông, trái hai mươi nghiên cứu, và cụ tổ năm đời ông đã từng làm ngự y. Thật ra, ông chỉ sang đền Hồng-Kông, nghiên cứu cách lấy bằng y-sĩ nhanh như chớp. Cái giá trị bằng y-sĩ ấy ra sao thì nào ai biết, mà ai đến hỏi ông cái chỗ ấy.

Các ông xuất thân như thế, mỗi người một lối, nhưng đều giống nhau về cách trang hoàng bày biện nhà bán thuốc. Đều sang trọng, chưng chặc cả. Cũng liễn, cũng ó, cũng dao cầu, cũng chầy, cỏi, ít ra cũng được con rắn cạp nong to bằng cái bắp tay nằm uốn được mà đủ đầu, phải biết bệnh cần đã thì dùng thuốc mới có công hiệu. Mạch lạc đã không tường, mấy ông lang mờ này làm thế nào mà quyết y án được.

Còn những thuốc, những tổ các ông dạy công luyện để cứu vớt bà con ta? Kể ra nó cũng có giá trị của nó, vì các ông đã kê cứu trong sách tẩu, ta, hoặc chữ rho, hoặc chữ quẻ ngũ. Nhưng có phải biết tính được mà đủ đầu, phải biết bệnh cần đã thì dùng thuốc mới có công hiệu. Mạch lạc đã không tường, mấy ông lang mờ này làm thế nào mà quyết y án được.

Cho nên đã nhiều phen các ông nhầm. Người ta đau thương hàn, ông chữa bệnh đau gan, người ta có mang, ông cho là kinh nguyệt không đều, tông cho họ thuốc điều kinh. Ấy là những ông lang gan góc, có nghị lực.

Nhiều ông không gan đến như thế, thì lại khôn ngoan, bất cứ bệnh gì, ông cũng bừa thuốc bỏ không công phạt, rồi ông chờ. Ta uống thuốc vào có khỏi bệnh cũng không phải tại thuốc, chính tại bệnh nó đến ngày hết. Sức thiên nhiên và thời gian đã giúp cho các ông ấy thành công.

Nếu gặp phải bệnh không thể chờ đợi, cần đến khoa giải phẫu của người Âu ngay, mời hạng lang ấy thì có khi người ốm thiệt đến tính mạng.

Tôi biết qua loa những vị thuốc họ thường dùng. Nếu chúng ta ở nhà quê mà cần đến, ông lang có ra cái ở tiệm thuốc bắc trong chợ, ta không phải trả hết bao nhiêu. Đẳng này ở được phòng, thuốc đóng chai đóng lọ cẩn thận, kỹ lưỡng, có nhãn đề giá hời hoi, ta tránh làm sao khỏi trả đắt gấp đôi, ba. Nhưng đến thuốc là thứ cốt yếu thì vẫn thế thôi.

Sốt thì sinh địa, thường sơn tán làm thành viên. Đau mắt thì băng phiến, long lão, hoàng liên, tán nhỏ thành bột. Rọt sảy thì có cao: đại hoàng, quế chi, sinh cơ, bạch cập, bạch liên tán nhỏ pha rượu phiến lên giấy, hoặc pha thêm dầu... Nhiều khi, các ông ấy cho cả thuốc tây vào nữa. Những vị thuốc tây thông thường, các ông luyện với một thứ bột gì đó, rồi tuyên bố rằng các ông đã sáng chế ra. Họ các ông ấy sáng chế ra thứ bột ấy thì có, còn thuốc, vị quân ta mua lại đắt hơn ở các hiệu thuốc tây, vì ta phải mua lẫn cả bột của các ông.

Thứ thuốc cai nha phiến thì mới lại thần tình nữa. Thuốc cai thuốc phiến chính làm bằng sỏi thuốc phiến.

Ông không muốn hút nữa thì ông nuốt, ông uống. Đẳng nào cũng thế, uống thuốc vào thì không phải hút, nhưng đến sự chữa thuốc phiến thì xin ông đừng mong.

Y học thái tây tiền bộ rất mau, là nhờ ông Pasteur đã phát minh được sự rất quan hệ: vì

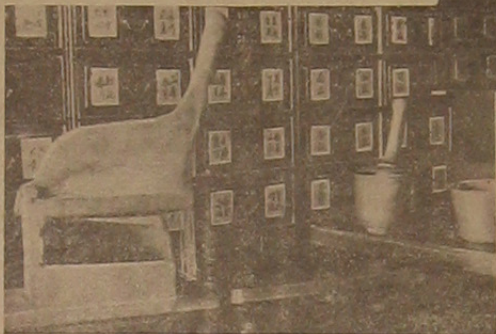
trùng là nguồn gốc phần nhiều các bệnh. Thuốc chữa bệnh người chỉ là thuốc sát trùng. Những vi trùng học thì ời thôi, các ông lang ta không biết một tí gì hết.

Trên kia đã nói đến ông lang nào đó trông thấy vi trùng lao. Nếu các ông chỉ trông thấy vi trùng lao thôi, thì ta cũng không cần đoán được. Đó là quyền ông được nói khoác. Có một điều đáng phân nân hơn, là các ông chẳng cần đến lời trị trùng trong khi chữa bệnh.

Tôi đã có lần thấy một người chữa mắt có màng, thấy lang bắt bệnh nhân ngồi ngửa mặt lên trời, lấy mũi thép nhỏ đánh dẹp khêu cái màng mắt lên rồi lấy kéo cắt. Mà khí cụ của ông thì bàn thiu hết chỗ nói, chưa từng lược nước sôi bao giờ. Đến cái khăn dùng cũng thế, vừa lau trán ông xong, đã đem lau mắt cho người ta. Tôi không lấy thế làm lạ, tôi chỉ lạ rằng người có mắt chữa kia sao không đến nỗi mù?

Có một việc này nữa, có xảy ra thật, mới đáng buồn cười hơn. Một vị sư bác, trẻ

Giết nhau chẳng cái lưu cầu. Giết nhau bằng cái giao cầu độc chưa.



Những ô thuốc như những cửa sổ một nhà «trọc trời» bên Mỹ.

người, ở phương xa đến thăm thú ở Hải-phong. Theo sư bác, chẳng đâu vui thú cho bằng nhà sấm. Sau khi «giải uân» hay là «giải thoát», sư bác bị anh bồi phòng nói đùa: có gái ban đêm có bệnh... tìm la. Thế là cuồng cuồng lên, sư bác đi tìm thuốc. Gặp nhà thí nghiệm thuốc lậu, giàng, có ông lang đưa vào phòng thật, rửa, dùng toàn khí cụ tây. Thuốc men thế nào mà đến khi về chùa, quả nhiên sư bác phát bệnh tìm la thật. Mà nào có kia có bệnh tật gì cho cam. Chỉ vì sư bác chột vào phòng thí nghiệm, nên mới mắc phải, chính lúc dùng ông thật đã làm thuốc cho nhiều người có bệnh mà chưa từng tây uê bao giờ.

Tài nghệ và thuốc men như vậy, thế mà các ông vẫn được đông khách, bừa làm giàu rất dễ dàng. Một vài lần mất tay cũng đủ làm cho tiếng tăm đồn đại xa gần. Còn những người không khỏi, mua uống tiền, thì lại đi tìm ông danh y khác, trừ khi đến lúc bệnh quá trầm trọng, phải vào nằm nhà thương.

Lúc đó mới là lúc thoát nợ các ông lang băm. Họ không những khéo quảng cáo, họ lại còn khéo lay lòng tin của người bệnh bằng những khéo hay hơn nữa. Đây, một vài thủ đoạn các ông dùng.

Ông đau, người ta xem mạch, rồi cho ông một gói thuốc nhỏ nhỏ, bảo ông cứ về uống đi, nếu đi tiểu nhiều thì trúng bệnh, cam đoan chữa cho khỏi. Ông dùng thấy quả nhiên như thế thật, làm gì ông không tin rằng người ta có môn thuốc hay. Ông lại đến tìm họ, lúc bấy giờ họ mới bắt ông mua một ki-lô thuốc tở, giá đến 15, 20 đồng bạc, có khi hơn nữa, nếu ông giàu. Ông có uống hết đi nữa cũng chẳng ăn thua gì, vì nó có ăn nhập gì với bệnh ông đâu. Lần đầu, kỳ thực, ông chỉ uống một thứ thuốc nhuận tràng, thế nào chẳng kiên hiệu mà ông chẳng tin. Người ta còn đợi ông ở lần sau đây.

Ông lang đưa cho ông một lọ thuốc, «sổ» tiền cũng khá nặng, bảo ông dùng thử. Ông đang tin ngẩn suy nghĩ thì bỗng đầu một người ở ngoài sống sọc chạy vào, vô mừng hiệu lên mặt, vãi như tẻ sao, cảm ơn cụ lang rồi rít rằng đã cho thuốc tiền, uống vào hôm qua còn đau, hôm nay đã hết bệnh. Có khi người ấy còn lễ mễ mang tiền, chề đến lễ tạ cụ lang tới nữa.

Bệnh người ấy vừa nói ra đây, lại chính là cái bệnh mà ông đến để xin thuốc. Thầy công hiệu như thánh như thần thế ấy, ông chẳng mừng rỡ mua vé, dù đắt mấy đi nữa. Thật ra có đáng mừng rỡ gì đâu, thuốc không có giá trị gì, vì người đến tạ thầy kia chỉ là một tay sai của thầy, đã ngồi nghe lỏm hỏi ông kể bệnh, rồi từ cửa sau rút ra cửa trước, bầm bầm báo báo. Mục đích là để cho ông vào trông thấy.

Người tinh đến đầu cũng mắc phải kẻ này.

Còn một cách «làm tiền mầu nhiệm» hơn nữa mà đã có ông dùng. Thật là kín đáo khôn khéo như mưu Gia-cát hay mẹo Stavisky. Chúng tôi chỉ tiếc rằng sao ông đó không đi làm nghề khác, lại làm ông lang.

Thoạt tiên, ông đăng các báo muốn tìm đại lý các tỉnh cho một nhà đại dược phòng tại Hanoi. Nào thuốc hay, nào hoa hồng nhiều. Ở các tỉnh

kéo về vô số các ông chủ tạp hóa đến xin làm đại lý. Nhà lang buôn thuốc cho họ một hồi:

«Làm đại lý cho bản dược phòng thật là có nhiều lợi. Bấy giờ tôi đưa thuốc cho ông bán độ một trăm bạc, tôi chỉ lấy tiền trước độ ba chục thôi. Ông đem về bán hết giá tiền tôi, ông sẽ được hai mươi năm đến ba mươi phần trăm».

Các nhà đại lý vội vàng bỏ tiền ký quỹ mang hàng bố thuốc về bày la liệt trong cửa hàng. Cách ba, bốn ngày sau, có một vài anh ăn vận sạch sẽ lần lượt đến nhà đại lý kia mua buôn cho hết trăm bạc thuốc ấy lấy năm hay mười phần trăm hoa hồng thôi.

Ông đại lý mới sướng quá. Mấy ngày mà đã có lợi ngót hai chục. Thuốc ông lang Hanoi hay tuyệt. Ông vội bỏ lên báo tin mừng thuốc chạy và xin lấy nữa. Lúc này thì ông lang bán rở dứt thuốc cho đại lý. Giá tiền ngay thì chỉ lấy 60 hay 65 đồng một trăm bạc thuốc thôi. Dịp may, nhà đại lý bỏ tiền túi buôn lại, mang về mong bán lấy lợi nhiều.

Thế là ông lang buôn đã bị đại lý rồi. Hân cho các nhà đại lý vào «xiề» đây thôi, chứ thuốc của hắn uống vào có hay ho gì mà ai mua buôn nhiều đến thế! Những anh đến buôn lại của nhà đại lý các tỉnh nhỏ, toàn là thủ hạ của ông lang buôn. Đại lý mắc lừa, tưởng thuốc ấy chạy, số nhau bỏ tiền mua đứt, có người bỏ tới ba, bốn trăm bạc ra mua buôn mang về bỏ số rều mồm cả, có quý nào mua đâu.

Tổng chi, có nhiều ông lang làm bậy. Sách không học, bệnh không biết, thuốc không tường, thật là những ông lang băm, những con «chiên ghê lở» trong y giới. Mấy ông đó chỉ cốt làm được ra thuốc, bán được cho chạy, còn bệnh nhân có khỏi hay không thì các ông... mặc kệ. Lại còn nhiều ông dùng mưu thần, chước quỷ mà lừa dối thiên hạ là đẳng khác nữa.

Các ông ấy để cho làm nghề khác thì hơn. Lợi cho y thuật ta, cho người mắc bệnh, cho cả các ông lang.

T. A.

Làm việc nhiều, mệt sức,
Tinh-dục quá bại thặng,
Đi tiểu nước không trong,
Đau lưng, môi gổ,
Đại-tiên đi táo,

Mắt quáng tai ù,
Nhập phòng không mạnh,
Tinh loãng, tinh lạnh,
Bị bệnh phong-tinh khô,
Rối muốn tuyết nọc,

Đều nên uống ngay

SÂM-NHUNG-BỔ-THẬN LẠC-LONG

Sẽ bổ sức lại rất mạnh,
Sinh nhiều máu đỏ.
Thêm nhiều chất óc.

Giá mỗi lọ **1** \$

LAC LONG

Số 1, Hàng-Ngang — HANOI

Có dự cuộc thi của C.P.A.

THUỐC LẬU NHẬT BẢN

Bán ở 67, phố cửa Nam, Hanoi

Chứng bệnh lậu giờ đương bán hết khắp hoàn cầu, riêng nước ta xem cũng nhiều người bị phải. Đã mắc phải chữa rất lâu mới tuyết được nọc. Ai đã bị qua chắc cũng rõ. Nên tìm được mồn thuốc uống rất nọc thật là khó.

Nay chúng tôi vì sự cạnh tranh và sự giúp ích cho những bạn mắc phải. Chúng tôi tự tìm những mồn thuốc tại Nhật-Bản. — Thứ thuốc này đã được nhiều người các nước để ý đến, về chế lẫn với thứ thuốc số 58 và 68 của nhà chúng tôi. (Thứ thuốc này đã được nhiều người dùng được linh nghiệm lắm, nay lại càng linh nghiệm hơn nhiều.

Thứ thuốc này chuyên chữa như người phải lậu đương thời kỳ phát hành, buốt, tức mủ, máu, cường dương đau, đi đại ít một, nước tiểu đỏ, dùng 2-3 lọ số 58 sẽ khỏi hẳn, giá 0 \$ 50 1 lọ 5 \$ 00 12 lọ.

Người nào sau khi khỏi chứng bệnh này, đi nọc còn lại, nước tiểu khi chong khi vàng, thỉnh thoảng ra đôi tí mủ, qui đầu hay ướt, ông tiểu tiện thỉnh thoảng thấy nhói ngứa, làm việc nhọc hay ăn độc, linh như bệnh phục phát. Dùng 2-3 hộp số 68 sẽ khỏi hẳn 1 \$ 50 1 hộp 7 \$ 50 6 hộp.

(Thuốc không có chất độc, đàn bà có mang dùng cũng được). Ai muốn làm đại lý hoặc mua thuốc, xin viết thư về. BINH-HUNG n° 67, rue Neyret, Hanoi

Muôn nhiều người biết
đền hiệu mình, các nhà
buôn nên kíp đến dự
cuộc thi Quảng-cáo
đẹp của

C.P.A.

tổ chức

Xin mời đến

thương lượng với

M. Nguyễn - Trọng - Trạc

Directeur du Comptoir

de publicité artistique

80, Boulevard

Grand Bouddha, Hanoi

Có dự cuộc thi của C.P.A.

AI ĐỌC "ĐỜI NAY"

.. Không biết các sách khoa-học ..
"VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CÙNG LÀ:

ề bộ Công-Nghệ có: Dạy làm
40 nghề ít vốn 2 \$ 00, 30
nghề dễ làm 1 \$ 50, Kim-khi
và cơ-khi 0 \$ 80, v. v. . .

ề bộ Thể-Thao có: Tập võ Tầu
(1 à 5) 1 \$ 76, Võ Nhật 0 \$ 50,
Võ Ta 0 \$ 40, Võ Tây 0 \$ 60,
Dạy đá ban 0 \$ 30.

ề bộ Y-học (làm thuốc) có: Y-
học từng thư (1 à 10) 5 \$ 00,
Sách thuốc kinh nghiệm
0 \$ 50, Xem mạch 1 \$ 00, Đản-
bà 1 \$ 00, Trẻ-con 1 \$ 00, v. v. .

ề bộ Thần-học: Dạy Thôi-miễn
(1 à 5) 2 \$ 00, Và T.M. Nhật-
bản 0 \$ 50, Trường sinh Thuật
0 \$ 50, Dạy lay Sô-Tứ-Vi 1 \$ 00.

ề bộ Mỹ-Thuật có: Sách dạy Đản-
huê và cái-lương 0 \$ 50, Sách
dạy vẽ 1 \$ 00, Dạy làm ảnh
1 \$ 00, Dạy làm văn thơ 1 \$ 20.

ề bộ Lịch-Sử: có Đinh-tiên-Hoàng,
Lê-đại-Hành, Hùng-Vương.

ề bộ Doanh-nghiệp có: Những điều
nhà buôn cần biết 0 \$ 40, Thương-mại kế-
toán chỉ nam 1 \$ 50, còn các thứ linh tinh
như Nam-nữ bí-mật, Gia-lễ, Học chữ
tây, v. v. . . Ngót 100 thứ, xa thêm cước.
Mua buôn có trừ huê-hồng, thơ đế:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN

HANOI-102, Hàng Gai 102-HANOI

Có dự cuộc C. P. A.



PEINTURE
COULEUR

HIỆU SƠN
THĂNG-LONG

MUỐN CHỤP
ẢNH ĐẸP

CHỈ NÊN LẠI

Hương-ký Photo
HANOI

AI MUỐN CẦM NHÀ CỬA, ĐẤT CÁT
XIN CỬ ĐỀN HỎI TẠI

Vạn-quốc Tiết-kiệm
HANOI

Công việc nhanh chóng và có
nhiều điều tiện lợi cho các ngài

CINÉMA PALACE

Le Meilleur Spectacle de Hanoi

TUẦN LỄ NÀY:

Từ thứ tư 27/3 đến thứ ba 2 Avril 1935

Chiến tích:

CHANSON DE PARIS

Một phim rất hay, rất vui,
có nhiều bài hát du-dương

Những phim kể sau đây sắp chiếu
tại rạp PALACE

Chansons de Paris, avec Georges Thill et Armand Bernard.
Tarzan L'Intrépide avec Busier Crabbe.
La Banque Némé, avec Victor Boucher.
Poliche, avec Marie Bell et Constant Rémy.
Famille nombreuse, avec Georges Milton et Jeanne Boitel.
Lac aux Dames, avec J. Pierre Aumont, Rosine Déréan, S. Simon.
L'Ange Gardien, avec André Baugé, Pola Illery.
Le rosaire, avec André Luguet.
La mille et deuxième nuit, avec Ivan Mosjoukine Tania Fédor.
Bouboule 1^{er} Roi Nègre, avec Georges Milton.
L'enfant du Carnaval, avec Ivan Mosjoukine.
La porteuse de pain, avec Germaine Dermo, Françoise Rozet, Simone Bourday, Samson Fainsilber, M. Goya, Fernandel, Madeleine Gully.
Chourinette, avec Duvallès, Berval et Mireille.
Le masque qui tombe, avec Tania Fédor — Jean Worms — René Ferté — Maurice Lagrenée.
Allo, Mademoiselle avec Dolly Davis.
On a trouvé une femme nue, avec Aquistapace.
Le Coq du Régiment.
La Vie Privée d'Henri VIII avec Charles Laughton.

HANOI
SAIGON
HANOI

ba ngày

Bắt đầu từ Mars 1935,
ai đi autocar của hãng
TRANSINDOCHINOIS từ Hanoi
vào Saigon hay từ Saigon
ra Hanoi chỉ phải
giả Hai mươi đồng
(20\$00) kể cả tiền
ăn và ngủ giấc đường.

Như thế rất tiện lợi
cho cả mọi người, vậy
không ai còn nên tính
toán hơn thiệt gì nữa,
vì đi autocar được sạch
sẽ và ăn ngủ yên ổn.

Mỗi tuần lễ xe khởi hành
hồi 6 giờ sáng thứ hai tại :

Số 24, phố Hàng Gai
HANOI — (Tonkin)

Số 96, con đường Mac Mahon
SAIGON — (Cochinchine)